

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



ĐỀ ÁN

TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI



TP.HCM, năm 2022

MỤC LỤC

Trang

Thông tin chung về đề án	01
Nội dung đề án	03
1. Giới thiệu Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM.....	03
1.1 Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM.....	03
1.2 Khoa Việt Nam học.....	05
1.3 Khoa Ngôn ngữ học.....	08
1.4 Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	09
2. Các điều kiện chung	11
2.1 Cơ sở vật chất tổ chức thi đánh giá năng lực (ĐGNL) tiếng Việt.....	12
2.2 Phần mềm thi trên máy tính và quản lý ngân hàng câu hỏi thi	15
2.3 Đội ngũ KTV hỗ trợ CNTT và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác	24
3. Nhu cầu học tiếng việt và thi ĐGNL tiếng Việt của người nước ngoài trong và ngoài trường.....	25
3.1 Đối với học viên người nước ngoài theo học tại Trường hằng năm	25
3.2 Đối với học viên người nước ngoài theo học tại các đơn vị khác	27
4. Năng lực tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt theo khung năng lực tiếng việt dùng cho người nước ngoài của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	28
4.1. Đội ngũ nhân sự công tác quản lý.....	28
4.2 Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy tiếng Việt tại Trường.....	29
4.3 Đội ngũ giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, chấm thi.....	29
4.4 Đội ngũ đảm bảo chất lượng.....	23
4.5 Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ kỳ thi.....	30
4.6 Ngân hàng câu hỏi thi ĐGNL tiếng Việt	30
4.7 Kinh nghiệm tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt	32
5. Kế hoạch tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt năm 2022 và các năm tiếp theo	34
5.1. Đối tượng dự thi và đăng ký dự thi	34
5.2. Quy trình tổ chức thi	36
5.3 Chấm thi và phúc khảo.....	39
5.4 Duyệt kết quả thi, quản lý cấp phát chứng chỉ, báo cáo và lưu trữ hồ sơ	41

5.5 Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV trong năm 2022	42
5.6 Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV từ năm 2023 đến 2025	43

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt

Phụ lục 2. Minh chứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt

Phụ lục 3. Minh chứng về năng lực, kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, ĐGNL tiếng Việt

Phụ lục 4. Quy trình biên soạn ngân hàng câu hỏi thi.

Phụ lục 5. Quy trình quản lý ngân hàng câu hỏi thi

Phụ lục 6. Quy trình tổ chức thi và các biểu mẫu liên quan

Phụ lục 7. Các Quyết định và văn bản liên quan đến việc thẩm định, nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi

Phụ lục 8. Đề thi mẫu

Phụ lục 9. Mẫu chứng chỉ NLTV và sổ gốc cấp chứng chỉ

Phụ lục 10. Các thỏa thuận hợp tác tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt trong và ngoài nước

Phụ lục 11. Hệ thống thi ĐGNL tiếng Việt trên máy tính

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

Cơ quan	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV), Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).
Địa chỉ	Số 10-12 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Họ tên người liên hệ	PGS.TS.Ngô Thị Phương Lan
Chức danh	Hiệu trưởng
Điện thoại	028 38293828 - 190
Fax	028 38221903
E-mail	ngophuonglan@hcmussh.edu.vn
Tên Đề án	<i>Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</i>
Mô tả tóm tắt Đề án	- Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo - Nhiệm vụ chính: + Xây dựng kế hoạch tổ chức thi Năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài + Xây dựng dạng thức đề thi, hình thức thi; Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực dùng cho người nước ngoài; + Xây dựng qui trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực dùng cho người nước ngoài; + Mẫu chứng chỉ; các biểu mẫu liên quan; + Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phục vụ cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực dùng cho người nước ngoài.

Mục tiêu chính của Đề án	Trên cơ sở nhu cầu bồi dưỡng, đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài ở trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TPHCM và các cơ sở khác trong và ngoài thành phố, Đề án nhằm đăng ký thực hiện nhiệm vụ chính là: Tổ chức thi đánh giá Năng lực tiếng Việt và cấp chứng chỉ năng lực tiếng Việt qua việc đánh giá đầy đủ 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài. Qua đó, thực hiện chuẩn hóa việc dạy và học tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng được nhu cầu học tập và công tác của người nước ngoài ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.
--	--

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Ngô Thị Phương Lan

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH KHXH&NV), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) là một trong những cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn; cung cấp các dịch vụ khoa học và giáo dục chất lượng cao cho nền kinh tế quốc dân; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là một trong hai Đại học quốc gia trọng điểm của Việt Nam. Trường ĐH KHXH&NV có vai trò quan trọng trong nền giáo dục đại học của Việt Nam, là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học có chất lượng cao ở địa bàn các tỉnh phía Nam.

Trường hiện có 956 công chức, viên chức gồm 581 giảng viên, 367 cán bộ, chuyên viên và nhân viên phục vụ. Trong 581 giảng viên có 4 giáo sư, 36 phó giáo sư, 248 tiến sĩ (chiếm 42% giảng viên), 328 thạc sĩ (chiếm 56% giảng viên), 5 cử nhân (chiếm 0,1 % giảng viên), được đào tạo tại Việt Nam và các nước khác như Anh, Áo, Đức, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Nhật Bản, Pháp, Philippines, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Úc,... Nhiều giảng viên đã tu nghiệp và thỉnh giảng tại các trường đại học trên thế giới.

Nhà trường là đơn vị tiên phong trong việc khai mở ra những ngành đào tạo mới, đáp ứng nhu cầu xã hội như: Việt Nam học, Đông phương học, Nhân học, Quan hệ quốc tế, Đô thị học, Ngữ văn Tây Ban Nha, Ngữ văn Ý,... là đơn vị dẫn đầu cả nước về việc thu hút sinh viên và học viên quốc tế với trên 300 học viên cao học, nghiên cứu sinh, sinh viên đến từ 74 quốc gia và vùng lãnh thổ đến học tập toàn thời gian và trên 5.000 lượt học viên, sinh viên đến học tập, nghiên cứu ngắn hạn hàng năm.

Ngoài ra, một trong những thế mạnh và mũi nhọn của Trường là nhóm ngành về khu vực học, đất nước học như các ngành *Đông phương học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Việt Nam học*, đào tạo tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Hindi, tiếng Indonesia, tiếng Ả Rập... như một ngoại ngữ chuyên ngành.

Hiện nay, toàn trường có hơn 17.000 sinh viên các hệ đại học và sau đại học được đào tạo theo 82 chương trình giáo dục (phân ngành) thuộc 34 ngành đào tạo bậc đại học, 48 ngành đào tạo bậc sau đại học và trên 10 chương trình liên kết quốc tế. Chương trình đào tạo Việt Nam học, Ngữ văn Anh, Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ học, Báo chí, Công tác xã hội, Giáo dục học đã được Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) kiểm định chất lượng. Trường đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu đa dạng của người học, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho TPHCM và các tỉnh, thành phía Nam trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Các hoạt động hợp tác quốc tế là điểm mạnh của Nhà trường. Trường có quan hệ đối tác với hơn 250 trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới. Quan hệ quốc tế được thể hiện trong nhiều hình thức đa dạng bao gồm: Trao đổi sinh viên và giảng viên theo các chương trình ngắn hạn và dài hạn; Các chương trình học tập ở nước ngoài; Các chương trình đào tạo chung và công nhận tín chỉ lẫn nhau cấp đại học học sau đại học; Các dự án nghiên cứu chung và tổ chức hội nghị/hội thảo khoa học quốc tế và xuất bản các ấn phẩm khoa học về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

Sinh viên trường với đặc trưng ngành học về văn hoá, ngôn ngữ của nhiều quốc gia như: Hoa Kỳ, Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Nga, Italia, Pháp, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia... đã tạo nên một môi trường học thuật đa văn hoá. Hàng năm, có hàng trăm sinh viên tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi văn hoá với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới. Trường ĐH KHXH&NV cũng là nơi mà đông đảo sinh viên được tiếp nhận các học bổng học tập ở các nước như Hoa Kỳ, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc...

Trong xu hướng giao lưu và hội nhập, Trường đã trở thành một trong những “điểm đến” của sinh viên, học viên trên khắp thế giới. Hiện nay, Trường là cơ sở giáo dục có số lượng sinh viên, học viên quốc tế đến học ngành Việt Nam học và tiếng Việt đồng nhất Việt Nam. Trong đó, Khoa Việt Nam học (VNH) trực thuộc trường là đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo ngành Việt Nam học (bậc đại học và sau đại học) và giảng dạy tiếng Việt ngắn hạn cho người nước ngoài. Tính đến nay, Trường đã có kinh nghiệm trên 20 năm đào tạo ngành Việt Nam học và giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Hiện nay, Trường có hai cơ sở đào tạo:

- **Cơ sở quận 1:** tại số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1 với diện tích 1,2 ha. Cơ sở chính gồm văn phòng Ban Giám hiệu, các phòng/ ban, khoa, bộ môn, trung tâm... đào tạo sau đại học, các chương trình dành cho học viên người nước ngoài, các chương trình liên kết quốc tế và sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao.

- **Cơ sở Thủ Đức:** rộng trên 23 ha, đào tạo sinh viên các ngành từ năm thứ nhất đến khi tốt nghiệp. Trường đã xây dựng cơ sở Linh Trung thành cơ sở đào tạo hiện đại, có các khu chức năng như nhà làm việc, giảng dạy, nghiên cứu, thư viện, bảo tàng, khu phức hợp thể dục thể thao, dịch vụ,... nằm trong khu quy hoạch chung rộng hơn 700 ha của ĐHQG-HCM.

1.2. Khoa Việt Nam học

Khoa Việt Nam học (VNH) được thành lập năm 1998, là trung tâm giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học chất lượng cao, có khả năng liên thông với các đại học trong khu vực Đông Nam Á và quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu và giảng dạy ngành Việt Nam học tại Việt Nam và thế giới. Khoa có sứ mạng đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ cao ngành Việt Nam học, góp phần quảng bá tiếng Việt và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới thông qua hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hoạt động phục vụ cộng đồng.

Cùng với công tác đào tạo nhân lực ngành Việt Nam học, Khoa VNH cũng là một trong những cơ sở giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài có số lượng học viên đến học tiếng Việt đông nhất Việt Nam. Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tận tâm; với uy tín đào tạo chất lượng, hiệu quả, Khoa VNH đã trở thành điểm đến đáng tin cậy của nhiều sinh viên, học viên, du khách có nhu cầu học tiếng Việt và những vấn đề liên quan đến Việt Nam học.

Bên cạnh công tác giảng dạy tiếng Việt, đáp ứng nhu cầu của người học, Khoa VNH của Trường đã tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt (NLTV). Lúc đầu, Khoa đã tổ chức các kỳ thi theo 3 cấp độ: Sơ cấp, Trung cấp, Nâng cao, tương ứng với trình độ A, B, C. Từ tháng 02 năm 2017 đến nay, thực hiện Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT về việc *Ban hành khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài* theo Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 06 năm 2016

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo, Nhà trường đã chỉ đạo Khoa VNH thay đổi cấp độ đánh giá năng lực tiếng Việt và định dạng đề thi năng lực tiếng Việt theo khung năng lực 6 cấp độ dùng cho người nước ngoài.

Tính đến thời điểm này, Khoa Việt Nam học đã tổ chức khoảng 210 kỳ thi trong và ngoài nước với hơn 7000 thí sinh đăng ký dự thi. Số thí sinh đăng ký dự thi mỗi năm đều tăng. Đặc biệt, từ tháng 11/2018 đến nay, số lượng thí sinh tăng vượt bậc, trong đó có kỳ thi lên đến hơn 400 thí sinh tham gia.

1.2.1. Về cơ cấu đội ngũ và tổ chức

Hiện nay, Khoa VNH có 22 giảng viên gồm 01 PGS, 12 TS và 09 ThS, trong đó có 06 Thạc sỹ đang là nghiên cứu sinh (01 thạc sỹ đang học tại Đài Loan). Khoa có 03 bộ môn hoạt động theo 3 lĩnh vực chính là: Bộ môn Việt ngữ học và Phương pháp giảng dạy tiếng Việt, Bộ môn Văn hóa - Văn học Việt Nam, Bộ môn Lịch sử - Xã hội Việt Nam.

- **Bộ môn Việt ngữ học và Phương pháp giảng dạy tiếng Việt:** Phụ trách giảng dạy các môn kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt cho sinh viên và Phương pháp giảng dạy tiếng Việt.
- **Bộ môn Văn hóa - Văn học Việt Nam:** Phụ trách giảng dạy và nghiên cứu các môn học về Văn hóa – Văn học Việt Nam.
- **Bộ môn Lịch sử - Xã hội Việt Nam:** Phụ trách giảng dạy và nghiên cứu các môn học về Lịch sử - Xã hội Việt Nam.
- **Trung tâm tiếng Việt cho người nước ngoài:** Giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, tổ chức những khóa học về văn hóa Việt Nam, tổ chức bồi dưỡng “Phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ”.

1.2.2. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo

Với thế mạnh về chuyên môn, Khoa Việt Nam học đang thực hiện các nhiệm vụ đào tạo sau:

Về bậc đào tạo và loại hình đào tạo :

- Cử nhân Việt Nam học (Cử nhân chính quy văn bằng 1, gồm 2 chương trình: cho người nước ngoài và cho người Việt Nam; Cử nhân hệ đào tạo từ xa qua mạng; Cử nhân 2+2, 3+1 với các Trường Đại học nước ngoài (Đại học Ngoại ngữ Busan, Đại học Ngoại ngữ Chungwoon , Đại học

Youngsan (Hàn Quốc), Đại học INALCO (Pháp); Đại học Kaohsiung (Đài Loan),...

- Thạc sĩ Việt Nam học
- Tiến sĩ Việt Nam học

Đặc biệt, tháng 01 năm 2012, Chương trình đào tạo Cử nhân Việt Nam học của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM đạt chuẩn kiểm định chất lượng của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (*ASEAN University Network-Quality Assurance – AUN-QA*). Đây cũng là một trong những chương trình đào tạo bậc đại học đầu tiên của Trường đạt được chuẩn này và là cột mốc đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Khoa. Tháng 01 năm 2019, Chương trình đào tạo Thạc sĩ Việt Nam học của Trường cũng đạt chuẩn AUN-QA.

Về giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài

- Tổ chức nhiều khóa học, lớp học phù hợp với sự lựa chọn của học viên: lớp riêng, lớp nhóm, lớp đoàn,.. lớp ban ngày, lớp buổi tối với các trình độ từ sơ cấp đến nâng cao. Các lớp/khóa học được tổ chức linh hoạt tại trường, tại các cơ sở đào tạo của các đối tác, tại các văn phòng công ty,...

- Tổ chức các lớp ôn tập trình độ A1, A2, B1, B2, C1, C2 theo chuẩn Khung tham chiếu Châu Âu;

- Tổ chức các lớp tiếng Việt ngắn hạn theo hợp đồng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu;

1.2.3. Phòng Ngữ âm học thực nghiệm

Phòng nghiên cứu Ngữ âm học thực nghiệm (Phonetic Lab) là phòng thí nghiệm trực thuộc Trường. Phòng Nghiên cứu Ngữ âm học thực nghiệm sẽ đáp ứng nhu cầu học tập - nghiên cứu ngày càng cao của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, những người làm công tác liên quan đến ngữ âm của Trường Đại học KHXH&NV nói riêng và của các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu ở Việt Nam nói chung.

Phòng Nghiên cứu Ngữ âm học thực nghiệm sẽ là nơi để các nhà nghiên cứu Việt Nam có điều kiện tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu về ngữ âm tiếng Việt, ngữ âm các ngôn ngữ dân tộc, phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt - đặc biệt là dạy phát âm cho người nước ngoài. Ngoài ra, Phòng Nghiên cứu Ngữ âm học thực nghiệm cũng là nơi tiến hành những nghiên cứu liên ngành như trong lĩnh vực nhận

dạng tự động lời nói, tổng hợp tiếng nói ... phục vụ thiết thực cho nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam trên con đường hiện đại hóa.

Thông qua các hoạt động của mình, Phòng Nghiên cứu Ngữ âm học Thực nghiệm còn là nơi đào tạo các chuyên gia về Ngữ âm học Thực nghiệm cho Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TPHCM và các trường đại học, các viện nghiên cứu ở trong nước và quốc tế.

Hiện nay, phòng nghiên cứu ngữ âm học thực nghiệm có 20 máy tính nối mạng và các tài liệu có liên quan. Ngoài chức năng nghiên cứu những vấn đề của Ngữ âm học thực nghiệm, xử lý ngôn ngữ bằng các phần mềm chuyên dụng, phòng còn được đưa vào hoạt động đào tạo tiếng Việt cho học viên nước ngoài, đặc biệt là trong việc giảng dạy, rèn luyện kỹ năng nghe, nói.

1.2.4. Trung tâm tiếng Việt cho người nước ngoài

Trung tâm Tiếng Việt cho người nước ngoài là trung tâm trực thuộc Khoa Việt Nam học. Trung tâm có chức năng đào tạo tiếng Việt ngắn hạn; tổ chức các chương trình trải nghiệm văn hóa Việt Nam; tư vấn học tập, tiếp nhận hồ sơ xin học, giới thiệu chỗ ở và hỗ trợ Visa, tổ chức các dịch vụ cho sinh viên/học viên nước ngoài học tập tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trung tâm là nơi tiếp nhận các nghiên cứu sinh, đoàn nghiên cứu, nhà khoa học ở các Viện, Trường Đại học đến từ nhiều quốc gia như Mỹ, , Canada, Úc, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan,... đến nghiên cứu tại Trường. Khi nghiên cứu tại Việt Nam các nghiên cứu sinh được Trung tâm giới thiệu các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ có nhiều kinh nghiệm hướng dẫn và trao đổi chuyên môn, giới thiệu địa điểm nghiên cứu cùng các thủ tục cần thiết khi nghiên cứu tại Việt Nam.

Trung tâm thường xuyên tổ chức các lớp tiếng Việt ngắn hạn, tổ chức các kỳ thi NLTV cho người nước ngoài (mỗi năm ít nhất là 6 kỳ thi).

1.3. Khoa Ngôn ngữ học

Bộ môn Ngôn ngữ học được thành lập từ năm 1977 cùng với sự ra đời của Khoa Ngữ văn (Khoa Ngữ văn – Báo chí, Khoa Văn học – Ngôn ngữ). Ngày 21 tháng 02 năm 2017, Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn đã ký Quyết định thành lập Bộ môn Ngôn ngữ học trực thuộc Trường trên cơ sở tách từ Khoa Văn học và Ngôn ngữ. Kể từ đó, Bộ môn chính thức trở thành một đơn vị chuyên môn, trực thuộc Trường

với đầy đủ các hoạt động của một Khoa chuyên môn. Bộ môn Ngôn ngữ học đã từng bước phát triển và khẳng định vị thế trong hoạt động nghiên cứu và đào tạo. Ngày 13/11/2020, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM ban hành Quyết định số 856/QĐ-XHNV-TCCB ngày 11/11/2020 về việc thành lập Khoa Ngôn ngữ học trên cơ sở phát triển Bộ môn Ngôn ngữ học trực thuộc Trường.

1.3.1. Về cơ cấu đội ngũ và tổ chức

Trong hơn 40 năm tổ chức đào tạo và xây dựng, phát triển, đội ngũ giảng viên, chuyên viên của Khoa Ngôn ngữ học đã dần dần trưởng thành và đáp ứng nhu cầu đào tạo của ngành Ngôn ngữ học ở cả hai bậc đại học và sau đại học. Hiện nay, đội ngũ giảng viên, chuyên viên cơ hữu của Khoa là 15 người. Trong đó, có 13 giảng viên, chuyên viên có trình độ sau đại học (01 Phó giáo sư, tiến sĩ; 05 tiến sĩ; 03 thạc sĩ - nghiên cứu sinh; 04 thạc sĩ), đạt tỉ lệ 100%, 02 chuyên viên có trình độ cử nhân và đang là học viên cao học ngành Ngôn ngữ học. Một số giảng viên được đào tạo ở nước ngoài. Hiện tại, nhiều giảng viên của Khoa Ngôn ngữ học cũng tham gia giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ở khoa Việt Nam học và tham gia các công tác khác trong các kỳ thi NLTV ở Khoa Việt Nam học.

1.3.2. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo

Với thế mạnh về chuyên môn, Khoa Ngôn ngữ học đang thực hiện các nhiệm vụ đào tạo:

- Đào tạo Đại học:
 - + Cử nhân Ngôn ngữ học (hệ chính quy)
 - + Cử nhân Ngôn ngữ học (hệ Cử nhân tài năng)
- Đào tạo Sau Đại học:
 - + Thạc sĩ Ngôn ngữ học
 - + Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học
 - + Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học So sánh đối chiếu

1.4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

Trong xu thế hội nhập quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương kiểm định chất lượng dạy và học tại tất cả các trường đại học, không phân biệt loại hình công lập, bán công hay dân lập. Thực hiện chủ trương đó, từ năm 2006 Trường ĐHKHXH&NV đã sớm thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (tên viết tắt tiếng Việt là

KT&ĐBCL); tên tiếng anh là Office of Educational Testing and Quality Assurance (tên viết tắt tiếng Anh là OETQA).

1.4.1. Về đội ngũ cán bộ

Hiện tại phòng có 09 cán bộ cơ hữu.

- Về trình độ chuyên môn: có 02 tiến sĩ, 04 thạc sĩ (trong đó có 01 nghiên cứu sinh), 03 cử nhân (trong đó có 1 HVCH)

1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ

Chức năng

- Tham mưu, tư vấn và đề xuất cho Ban Giám hiệu các giải pháp về công tác khảo thí, ĐBCL và đánh giá chất lượng đào tạo tại trường;

- Tổ chức thực hiện công tác khảo thí và ĐBCL tại trường.

Nhiệm vụ

Thực hiện nhiệm vụ khảo thí, Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm:

- Trực tiếp đảm trách và tổ chức thi các môn học chung;

- Phối hợp với các đơn vị có đào tạo tổ chức các kỳ thi, kiểm tra các khâu nhân bản đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi và lưu trữ đề thi;

- Phối hợp với các khoa/bộ môn xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi cho các môn học, trước nhất là các môn học chung;

- Cải tiến và phát triển những hình thức thi phù hợp với yêu cầu đào tạo của các ngành và phương thức đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả đánh giá cũng như chất lượng đào tạo;

- Xây dựng quy trình kiểm tra, thi kết thúc môn học, thi cuối khóa;

Thực hiện nhiệm vụ ĐBCL, Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm:

- Xây dựng và trình Ban Giám hiệu ký ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn toàn bộ hoạt động ĐBCL bên trong của Trường;

- Hướng dẫn, tư vấn, theo dõi và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các hoạt động ĐBCL tại tất cả các đơn vị trực thuộc Trường, gồm nhiều bậc, hệ, và phương thức đào tạo khác nhau;

- Chủ trì việc tổ chức triển khai cũng như theo dõi tiến độ và kết quả của việc thực hiện công tác tự đánh giá (viết tắt là TĐG) trong phạm vi toàn Trường theo Bộ Tiêu

chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT và đánh giá ngoài (viết tắt là ĐGN) để kiểm định chất lượng cấp nhà nước;

- Chủ trì việc tổ chức triển khai cũng như theo dõi tiến độ và kết quả của việc thực hiện công tác TĐG các chương trình đào tạo đang triển khai tại Trường theo Bộ Tiêu chuẩn AUN-QA (Asian University Network-Quality Assurance) và ĐGN nội bộ để kiểm toán và/hoặc kiểm định chất lượng cấp ĐHQG-HCM;

- Nghiên cứu và xây dựng bộ công cụ cho công tác TĐG (bảng hỏi, phiếu khảo sát, bảng biểu thống kê,...);

- Tổ chức các hội nghị/hội thảo, các khoá tập huấn cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trong toàn Trường về công tác ĐBCL, TĐG và ĐGN;

- Xây dựng và tuyên truyền về văn hoá chất lượng cũng như hiệu quả của các hoạt động ĐBCL nhằm (1) nâng cao nhận thức chung về công tác ĐBCL, (2) khẳng định vị thế của Nhà trường trong hệ thống ĐHQG-HCM nói riêng và hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nói chung, và (3) cho phép tiếp tục đào tạo và mở rộng đào tạo với chất lượng ngày càng tốt hơn.

2. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

2.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi đánh giá năng lực (ĐGNL) tiếng Việt

Về cơ sở vật chất, trong những năm qua Nhà trường đã không ngừng đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Do vậy, hiện nay Nhà trường đã đảm bảo được phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho việc thực hiện chương trình bồi dưỡng, đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

Với điều kiện về cơ sở vật chất được đảm bảo, Trường thường xuyên tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho sinh viên các hệ đào tạo. Một số tổ chức quốc tế (của Nhật Bản, Pháp, Hàn Quốc) cũng đã thường xuyên sử dụng cơ sở của Trường làm nơi tổ chức các kỳ thi thi năng lực ngoại ngữ quốc tế.

Để phục vụ cho công tác tổ chức các kỳ thi chứng chỉ tin học và ngoại ngữ nói chung, Nhà trường có một hệ thống phòng ốc khá phong phú với đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Riêng với kỳ thi đánh giá Năng lực tiếng Việt, Trường dành riêng khu vực để tổ chức thi với 12 phòng (từ D301 đến D307 và các phòng B101, B101b, B104, B203, B205), đảm bảo đủ ánh sáng, bàn ghế, phấn, bút dạ, bảng và màn chiếu; có hệ thống

camera giám sát không kết nối mạng internet, ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi trong suốt thời gian thi; có đồng hồ dùng chung để tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài; có đủ các thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình. Trong đó có 08 phòng thi và 01 phòng Hội đồng, 01 phòng chờ dành cho thí sinh, 01 phòng để đồ đạc cho thí sinh. Đối với các kỹ năng thi trên máy, thí sinh sẽ thi ở 04 phòng máy (phòng B101, B104, B203, B205 với tổng số lượng máy tính là 174 máy [*Phụ lục 2. Minh chứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt*]).

Trường có phòng làm việc cho Hội đồng thi (phòng D301) có đủ trang thiết bị và đồ dùng cần thiết để phục vụ công tác trực thi, giao nhận đề thi và bài thi; có hòm đựng đề thi, bài thi có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi. Có khu vực làm đề thi riêng biệt bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật cho công tác ra đề thi; Có khu vực làm đề thi riêng biệt bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật cho công tác ra đề thi (phòng B101b) có trang bị máy photocopy, máy in, máy hủy giấy hiện đại đủ khả năng đáp ứng nhu cầu in, sao đề thi và tài liệu liên quan kỳ thi; có hòm sắt có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi. Đồ đạc của thí sinh được quản lý ở một phòng riêng (phòng D 302), có gắn camera, có nhân viên quản lý. Mỗi thí sinh được phát một thẻ có ghi số thứ tự (trùng với thẻ ghi số thứ tự gắn trên ba lô/túi xách của thí sinh) để tránh nhầm lẫn, thất lạc. [*Phụ lục 2. Minh chứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt*].

Riêng đối với việc tổ chức giảng dạy và thi kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài, bên cạnh hệ thống cơ sở vật chất được trang bị để dùng chung của cả Trường, Khoa VNH của Trường là đơn vị có chức năng chuyên đào tạo ngành Việt Nam học, trong đó có nhiệm vụ giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài. Hiện nay, Khoa VNH đã có hệ thống các phòng học dành riêng để giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài khá lớn, có tổng cộng 34 phòng, mỗi phòng có sức chứa từ 7 đến 40 chỗ ngồi. Các phòng học này đều được trang bị máy điều hòa nhiệt độ, màn hình LCD, máy chiếu, đảm bảo chất lượng về âm thanh, ánh sáng. Khoa VNH cũng có phòng lab, phòng máy chuyên dụng cho việc học tập, thi cử các kỹ năng tiếng Việt cho học viên người nước ngoài. Bên cạnh phòng làm việc của Ban Chủ nhiệm Khoa, Văn phòng Khoa cũng được Nhà trường đầu tư xây dựng với đầy đủ tiện nghi, hiện đại, là nơi phục vụ tốt việc liên hệ đăng ký ghi danh các khóa bồi dưỡng về tiếng

Việt, đăng ký dự thi kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Việt cho học viên người nước ngoài. Khoa cũng có 01 phòng dành riêng để giáo viên tập trung sinh hoạt, chuẩn bị những công việc cần thiết trước giờ lên lớp hoặc sau giờ giảng.

Nói chung, khu vực thi là khuôn viên Trường luôn đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ; có gắn hệ thống camera giám sát theo từng khu vực,

Dưới đây là bảng kê một số cơ sở vật chất, trang thiết bị chủ yếu cho thấy sự đảm bảo cho việc triển khai tổ chức các kỳ thi ĐGNL tiếng Việt tại Trường ĐH KHXH&NV, thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

<Bảng 1> Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ kỳ thi ĐGNL tiếng Việt

STT	Phòng/ thiết bị hỗ trợ	Số lượng	Trang bị chính	Tính năng	Tình trạng
1	Phòng Ban Chủ nhiệm Khoa Việt Nam học	02	Bàn ghế, máy vi tính, máy in, tủ kệ, hồ sơ	Nơi làm việc, điều hành mọi hoạt động của Khoa	Tốt
2	Văn phòng Khoa Việt Nam học	01	Bàn ghế, máy vi tính, máy in, máy photocopy, tủ kệ, hồ sơ người học, giáo trình, tài liệu học tập, camera	Nơi tư vấn, nhận đăng ký các khóa học và thi đánh giá năng lực tiếng Việt.	Tốt
3	Phòng học dành riêng cho người nước ngoài	34	Trang bị bàn ghế, âm ly, micro, đèn chiếu, màn hình LCD.	Phục vụ việc học tập, thi cử tiếng Việt của học viên người nước ngoài	Tốt
4	Phòng học/giảng đường	153	Lắp đặt hệ thống âm thanh, máy chiếu đồng bộ - 67 phòng (25- 30 chỗ), 50 phòng (35- 50 chỗ), 35 phòng từ 52-90 chỗ 01 phòng trên 100 chỗ	Phục vụ sinh viên/thí sinh thi	Tốt
5	Phòng thi ĐGNL tiếng Việt	04	Lắp đặt hệ thống âm thanh, máy chiếu đồng bộ, camera, đồng hồ Sức chứa 30 thí sinh	Phục vụ thí sinh thi ĐGNL tiếng Việt	Tốt

6	Phòng máy tính (thi 2 kỹ năng Nghe và Đọc)	04	Hệ thống máy tính, camera, âm thanh đồng bộ, đồng hồ, phần mềm quản lý multimedia	Phục vụ thí sinh thi ĐGNL tiếng Việt	Tốt
7	Hội trường lớn	03	- Hội Trường nhà C Cơ sở Thủ Đức: 404 chỗ - Hội Trường nhà Điều hành Cơ sở Thủ Đức: 167 chỗ - Hội trường D cơ sở Đình Tiên Hoàng: 382 chỗ	Phục vụ các Hội đồng thi/ khảo sát	Tốt
8	Phòng Hội đồng	01	- Có hòm đựng đề thi, bài thi có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi.	Phục vụ các Hội đồng thi/ khảo sát	Tốt
9	Máy Cassette	500	Máy Cassette	Số lượng lớn phục vụ cho các kỳ thi trong nước và quốc tế.	Tốt
10	Máy photocopy và máy in	Hàng chục máy	- Trang bị tại các phòng Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa VNH và nhiều phòng, khoa, trung tâm khác.	Phục vụ sao in đề thi và tài liệu liên quan	Tốt
11	Máy hủy giấy	01	Dùng để hủy đề thi bị lỗi	Phục vụ sao in đề thi	Tốt
12	Máy phối giấy	01	Dùng để in và ghép mặt giấy trong quá trình sao y đề thi	Phục vụ sao in đề thi	Tốt
13	Máy dò kim loại	02	Kiểm tra an ninh	Phục vụ kỳ thi ĐGNL tiếng Việt	Tốt
14	Máy ghi âm	10	Máy ghi âm phân thi nói	Phục vụ ghi âm phần nội dung thi kỹ năng Nghe của thí sinh.	Tốt
15	Máy ghi âm (2)	01	Ghi âm và xử lý nội dung đề thi nghe	Phục vụ ghi âm nội dung nghe của đề thi	Tốt
16	Camera	58	- Trang bị tại các phòng học, phòng thi,	Phục vụ giám sát, đảm bảo an ninh	Tốt

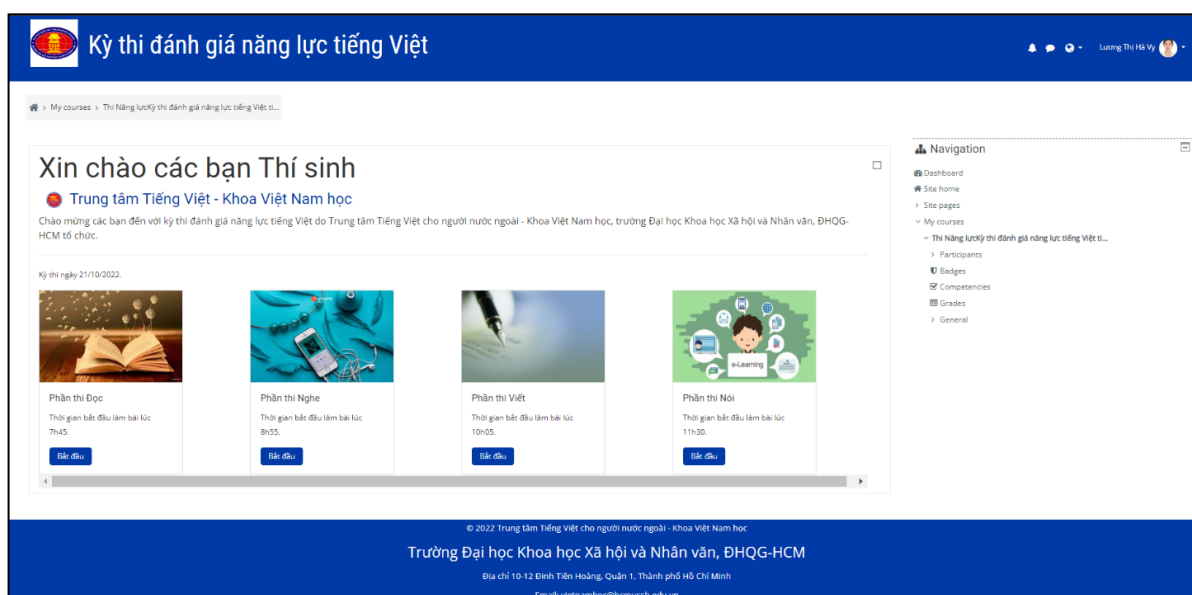
			phòng sao y đề thi, phòng Hội đồng; - Trang bị tại văn phòng Khoa VNH - Trang bị tại các hành lang của phòng học, phòng thi, khuôn viên trong trường	kỳ thi trong nước và quốc tế	
--	--	--	---	---------------------------------	--

[Phụ lục 2: Minh chứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt]

2.2. Phần mềm thi trên máy tính và quản lý ngân hàng câu hỏi thi

Để phục vụ cho các kỳ thi ĐGNL tiếng Việt, Trường đã xây dựng *Hệ thống thi đánh giá năng lực tiếng Việt* trên máy tính và quản lý ngân hàng câu hỏi thi với các tính năng như sau:

2.2.1. Các tính năng chính của hệ thống



Hình 1: Giao diện hệ thống

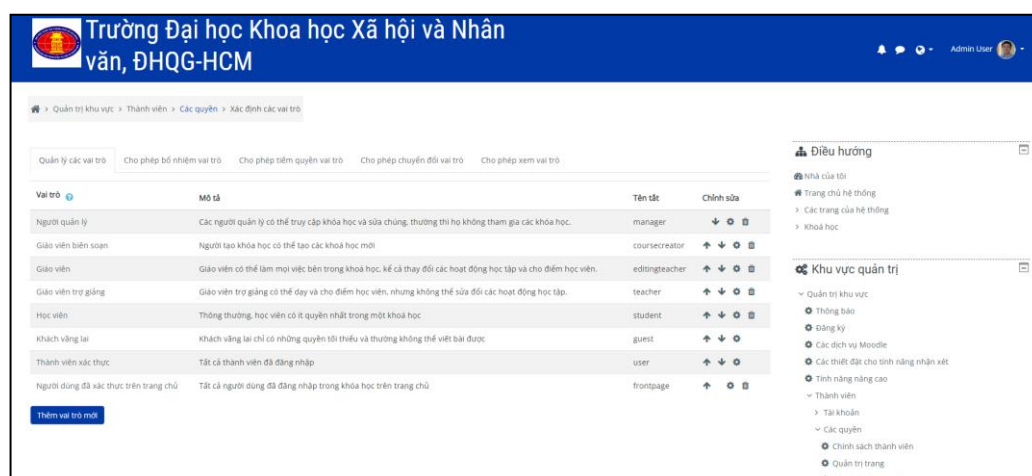
a) Thiết kế hoàn thiện, tổng thể giao diện hệ thống

- Giao diện thân thiện với người dùng, sử dụng đơn giản, dễ dàng thao tác phù hợp với nhiều người dùng khác nhau.
- Tương thích trên nhiều thiết bị đầu cuối như: Laptop, máy tính bàn, điện thoại di động, máy tính bảng.
- Hỗ trợ đa ngôn ngữ.

- Giao diện quản lý thông minh, bố cục hệ thống có thể linh hoạt tùy chỉnh các block chức năng, tiện lợi khi khai thác hệ thống.
- Các biểu mẫu đều được kiểm tra tính hợp lệ, các cookies và mật mã cũng được mã hóa.

b) Quản lý phân quyền, chức năng quản lý hệ thống

- Hệ thống có chức năng quản lý phân quyền và quy định chặt chẽ chính sách cho từng người dùng trên hệ thống.
- Cung cấp nhiều tùy chọn về plug-in, cho phép người quản trị tùy chỉnh giao diện của hệ thống như: màu, font chữ, bố cục, ngôn ngữ.... phụ thuộc theo nhu cầu.
- Hệ thống hỗ trợ xử lý dữ liệu hàng loạt bằng file excel và các công cụ trên hệ thống.



Hình 2: Vai trò của người dùng trong quản lý hệ thống

c) Quản lý người dùng

- Cơ chế quản lý người dùng và chứng thực bằng nhiều phương pháp khác nhau như: xác thực thông qua tài khoản hiện có được tạo ra trên hệ thống, chứng thực qua email, LDAP server....
- Thí sinh có thể chỉnh sửa, cập nhật thông tin trong profile cá nhân trên hệ thống, và đồng thời làm ẩn thông tin như email, số điện thoại nếu không muốn công khai thông tin cá nhân.
- Cài đặt các chính sách và thiết lập quyền riêng tư cho từng loại người dùng.
- Tạo tài khoản người dùng hàng loạt theo danh sách bằng file csv. Xử lý trích lọc, chia nhóm, thống kê người dùng qua chức năng chính của hệ thống.

d) Quản lý ngân hàng câu hỏi

- Hỗ trợ chức năng soạn thảo câu hỏi theo định dạng chuẩn: Aiken, Blackboard, Gift, Embedded....
- Tương thích với các ứng dụng hỗ trợ công cụ soạn thảo ngân hàng câu hỏi theo các chuẩn qui định như: ExamView, Hot Potatoes...
- Nhập liệu câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi bằng file định dạng theo chuẩn.
- Thêm, xóa, sửa, xem trước dễ dàng các loại câu hỏi: True/False, Mulyichoise, Essay, Matching....
- Cấu trúc ngân hàng có thể quản lý các câu hỏi, đề thi phân theo nhiều cấp bậc phù hợp với qui định cấu trúc đề thi

e) Phân loại và tạo bộ đề thi

- Hệ thống quản lý hỗ trợ phân cấp và phân loại các dạng câu hỏi, đề thi được quản lý trong ngân hàng câu hỏi.
- Tổ chức, xây dựng cấu trúc đề thi theo đúng quy định.
- Cấu hình đề thi sẽ tự động lựa chọn ngẫu nhiên câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi hoặc chọn lựa câu hỏi thủ công một cách linh hoạt.
- Thiết lập chức năng trộn thứ tự câu hỏi trong đề thi hoặc trộn thứ tự các đáp án cho câu hỏi.

f) Quản lý tổ chức thi

- Xây dựng bộ đề thi theo đúng quy định đảm bảo phân loại và đánh giá đúng năng lực của từng thí sinh dự thi.
- Đề thi đáp ứng đúng yêu cầu định dạng của các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết
- Quản lý quy định thời gian thi, hiển thị đồng hồ đếm ngược và tự động nộp bài khi hết thời gian thi.
- Hệ thống tự động lưu trữ kết quả đáp án tạm thời của thí sinh, bảo toàn dữ liệu thi trong suốt quá trình thí sinh làm bài thi và sau khi thi.
- Hệ thống tự động chấm bài, hiển thị kết quả điểm số và thông tin phản hồi(nếu có) sau khi thí sinh nộp bài hoặc khi hết giờ làm bài.
- Thống kê, quản lý tiến trình thi và trích xuất kết quả thi ra file excel.

g) Quản lý điểm số

- Điểm số kết quả thi của từng kỹ năng được quản lý và có thể xuất báo cáo chi tiết ra file excel, tiện cho việc thống kê, xử lý dữ liệu.
- Dữ liệu điểm thi được thông kê theo nhiều tùy chọn hiển thị tổng điểm hoặc hiển thị điểm số chi tiết từng câu hỏi trong đề thi.
- Thống kê điểm số, thời gian bắt đầu làm bài, thời gian kết thúc làm bài, thời gian hoàn thành.

2.2.2. Vai trò, chức năng của các đối tượng chính trên hệ thống thi đánh giá NLTV

a) Chức năng của giám thị coi thi.

- Thống kê được số lượng thí sinh tham gia thi trên hệ thống
- Theo dõi quá trình thi của thí sinh.
- Kiểm tra, xác nhận bài làm của thí sinh khi nộp bài lên hệ thống.

b) Chức năng của thí sinh

- Cho phép tìm kiếm thông tin về kỹ năng thi.
- Cho phép thí sinh thay đổi, cập nhật thông tin cá nhân trong profile
- Cho phép thí sinh xem trước nội dung các câu hỏi tiếp theo của kỹ năng đọc và kỹ năng Viết trong lúc làm bài thi.
- Thí sinh có thể thay đổi đáp án câu trả lời khi còn thời gian làm bài.
- Theo dõi được thời gian làm bài thi thông qua đồng hồ đếm ngược

c) Chức năng quản lý hệ thống

- Tạo đề thi cho từng kỹ năng
- Bảo mật nội dung đề thi theo từng mã khó đề riêng.
- Phân quyền người dùng theo đúng vai trò giám thị, thí sinh trên hệ thống.
- Thiết lập thời gian tổ chức thi, trộn đề, trộn đáp án.....
- Xuất dữ liệu điểm số kết quả thi của thí sinh cho hội đồng thi xử lý.

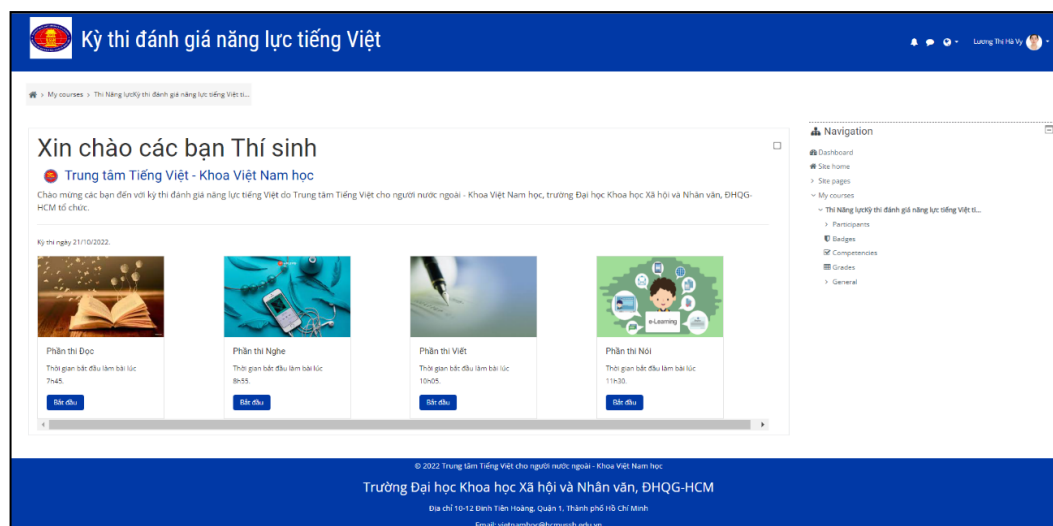
d) Chức năng bảo mật của hệ thống

- Trên hệ thống hỗ trợ các tính năng bảo mật gồm:
 - + Chứng thực tài khoản đăng nhập hệ thống
 - + Thiết lập thời gian truy cập đề thi.
 - + Thiết lập mật khẩu bảo vệ đề thi.

- + Thiết lập dãy IP cho phép truy cập hệ thống thi.
- Quản lý loại file tải lên hệ thống để chống việc lây nhiễm virus lên hệ thống.
- Quản lý các báo lỗi hệ thống, quản lý log hoạt động của hệ thống.

2.2.3. Hệ thống thi đánh giá năng lực tiếng Việt

a) Giao diện hệ thống thi đánh giá năng lực tiếng Việt



Hình 3: Giao diện hệ thống

- Trên giao diện chính của Hệ thống thi đánh giá NLTV tiếng Việt sẽ thể hiện thông tin chứng chỉ tiếng Việt và chi tiết về cấu trúc đề thi của 04 kỹ năng : Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- Người thi muốn xem thông tin chứng chỉ tiếng Việt đăng ký thì phải đăng nhập vào hệ thống với username và password đã được cấp.

b) Các chức năng cho hệ thống thi đánh giá NLTV

Moodle hỗ trợ nhiều dạng câu hỏi.

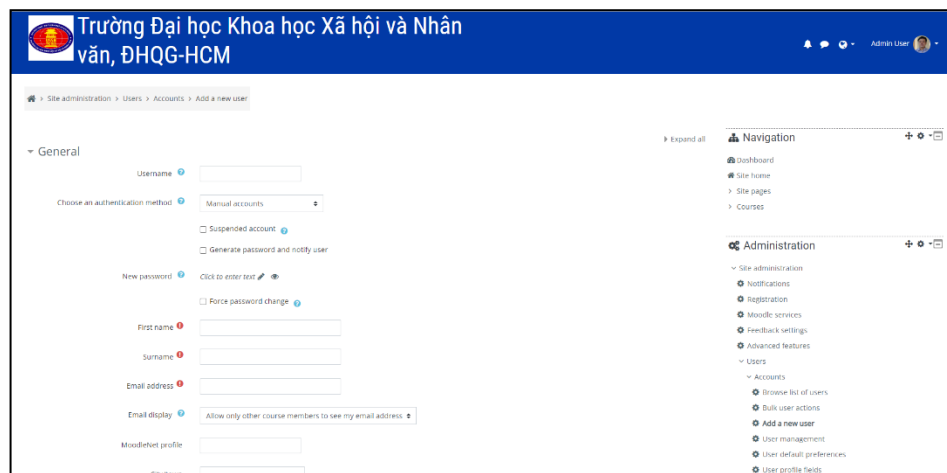
-  đa chọn lựa (Multiple choice): Cho phép chọn lựa một hoặc nhiều trả lời từ một danh sách được định nghĩa trước.
-  đúng/sai (True/False): đây là kiểu câu hỏi đa lựa chọn đơn giản với chỉ 2 lựa chọn “đúng” và “sai” .
-  So khớp (matching): Kiểu câu hỏi này yêu cầu thí sinh nối những mục câu hỏi với những câu trả lời khác nhau.

-  So khớp ngẫu nhiên (Random short answer matching): Một dạng con của đề thi kiểu Matching được tạo ra một cách ngẫu nhiên từ những câu hỏi short-answer trong danh mục.
-  Câu trả lời ngắn (Short answer) : Thí sinh trả lời câu hỏi này bằng cách gõ một từ hoặc một cụm từ. Ban đề thi cần cung cấp một danh sách những câu trả lời được chấp nhận.
-  Số (Numeral): đây là kiểu câu hỏi short answer với câu trả lời là giá trị một số thay vì cụm từ.
-  Câu hỏi tự luận/ bài luận (Essay): đây là kiểu câu hỏi yêu cầu thí sinh trả lời thông qua việc nhập vào một vài đoạn văn bản. Thí sinh không được biết điểm cho đến khi GV xem và chấm điểm.
-  Câu hỏi tổng hợp (Embedded answer): Dạng câu hỏi này bao gồm nhiều loại câu hỏi khác nhau như multiple choice, short và numerical
-  Mô tả (Description): Chọn lựa này cho phép thêm vào một đoạn văn bản mô tả trong bài kiểm tra. Đây không phải là một kiểu câu hỏi, nó được dùng để đưa ra các chỉ dẫn giữa bài kiểm tra.
-  điền khuyết (Select missing words): Những từ bị khuyết trong câu hỏi sẽ được điền vào dựa trên một danh sách các từ gợi ý cho sẵn.
-  Tính toán (Calculated): Kiểu câu hỏi này là một biểu thức toán học trong đó có một vùng chứa những giá trị, những giá trị này được lấy một cách ngẫu nhiên từ một tập hợp cơ sở dữ liệu khi thí sinh làm bài kiểm tra.
-  Tính toán đa lựa chọn (Calculated multichoice): Câu hỏi tính toán nhiều lựa chọn giống như câu hỏi đa lựa chọn, trong đó các yếu tố lựa chọn có thể là các giá trị kiểu số của một tập hợp các kết quả công thức, và các số được lựa chọn ngẫu nhiên từ một tập hợp khi bài kiểm tra được thực hiện.
-  Tính toán đơn giản (Calculated simple): đây là một phiên bản đơn giản hơn của câu hỏi tính toán và giống như câu hỏi kiểu số, nhưng với các số được lựa chọn ngẫu nhiên từ một tập hợp khi bài kiểm tra được thực hiện.

-  Kéo và thả vào văn bản (Drag and drop into text): Những từ bị khuyết trong câu hỏi sẽ được thí sinh điền vào bằng cách kéo thả chuột.
-  Kéo và thả mục đánh dấu (Drag and drop markers): Những mục đánh dấu được kéo thả vào một ảnh nền đã cho.
-  Kéo và thả vào ảnh (Drag and drop onto image): Các ảnh và nhãn được kéo thả vào một vùng trên ảnh nền đã cho.

c) Chức năng tạo tài khoản người dùng

- Bước 1: đăng nhập web bằng tài khoản Admin.
- Bước 2: Chọn mục Site administrator → User → Add a new user

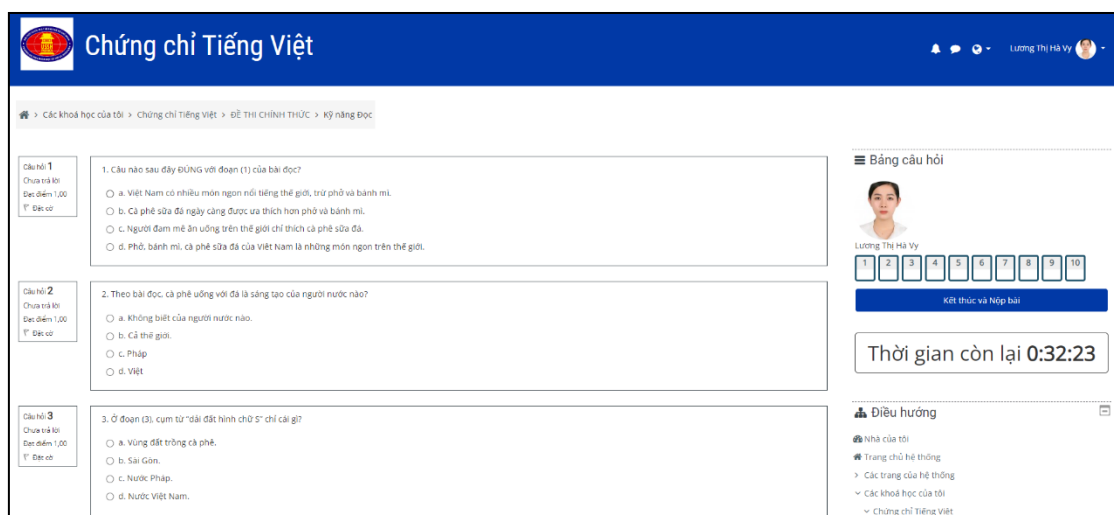


Hình 5: Chức năng tạo người dùng

- Bước 3: Nhập thông tin tài khoản người dùng cần tạo như:
 - + Username: tài khoản đăng nhập của người dùng để truy cập hệ thống.
 - + Choose an authentication method: Phương thức xác thực, ta chọn Manual accounts
 - + New password: Nhập mật khẩu cho tài khoản:
Yêu cầu: Mật khẩu phải có ít nhất 8 ký tự. Bao gồm: số, chữ hoa, chữ thường, ký tự đặc biệt.
 - + Frist name: Tên của người dùng
 - + Surname: Họ của người dùng
 - + Email address: Email người dung để đăng ký tài khoản
 - + City/town: Thành phố

d) Chức năng tạo đề thi của admin/giảng viên.

- Thiết lập ngày hiệu lực của đề thi và ngày kết thúc truy cập đề thi.
- Thiết lập thời gian làm bài quy định cho mỗi đề thi.
- Thiết lập chế độ cho phép thí sinh có thể làm bài thi một hay nhiều lần.
- Đặt mật khẩu riêng cho đề thi, hiển thị số lượng câu hỏi cho từng trang thi
- Thiết lập các thông tin hiển thị kết quả sau khi thí sinh làm bài xong.



Hình 19: Giao diện hệ thống hiển thị câu hỏi và thời gian làm bài

e) Thí sinh nhận đề thi, làm bài và nộp bài.

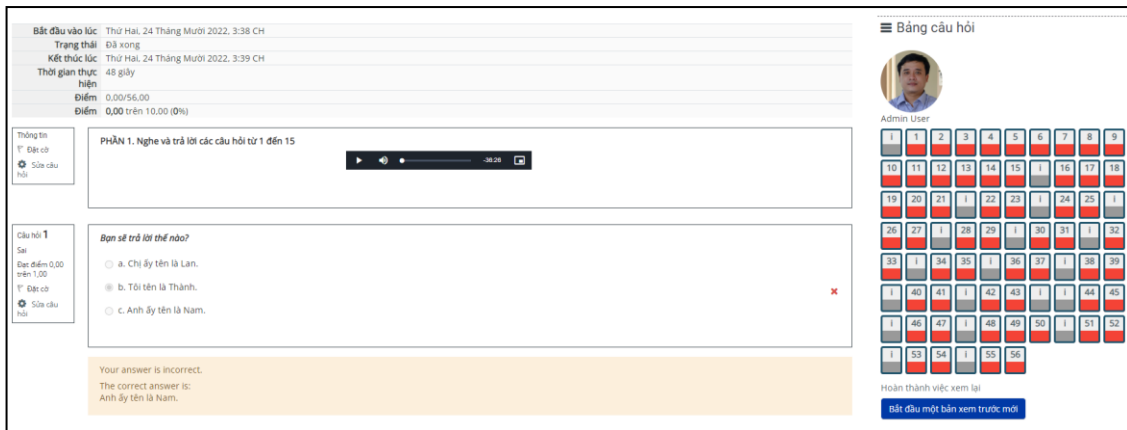
Do yêu cầu về đề thi kỹ năng Nghe, thí sinh làm bài thi sẽ nghe và làm bài từ phần 1 đến phần 4 tuân tự theo thứ tự của đề thi. Thí sinh không thể quay lại phần thi trước của bài thi.

Bài thi kỹ năng Đọc, thí sinh không cần làm theo trình tự của đề thi.

Nếu hết thời gian quy định của đề thi mà thí sinh vẫn chưa hoàn thành bài thi của mình thì hệ thống sẽ tự động kết thúc bài làm và nộp đáp án về cho hệ thống, các thí sinh sẽ không thể làm thêm khi đã hết thời gian quy định của đề thi.

f) Hệ thống chấm điểm bài làm của thí sinh và hiển thị kết quả.

Dựa vào các thiết lập đề thi, sau khi kết thúc thời gian làm bài, hệ thống sẽ hiển thị kết quả làm bài của thí sinh đó, kèm theo các nhận xét và đáp án (nếu có)



Hình 21: Giao diện hiển thị kết quả bài thi

g) Xem lại kết quả bài làm của thí sinh.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Nhấn vào tên của đề thi → Các kết quả → Chọn Grades

	Tên đệm và tên / Họ	Thư điện tử	Trạng thái	Bắt đầu vào lúc	Thời giان hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/10,00	Q. 1 /1,00	Q. 2 /1,00	Q. 3 /1,00	Q. 4 /1,00	Q. 5 /1,00	Q. 6 /1,00	Q. 7 /1,00	Q. 8 /1,00	Q. 9 /1,00	Q. 10 /1,00
☐	Lương Thị Hà Vy	sv01@hcmussh.edu.vn	Đã xong	24 Tháng Mười 2022 3:29 CH	24 Tháng Mười 2022 3:35 CH	6 phút 8 giây	0,00	✗ 0,00	✗ 0,00	✗ -	✗ -	✗ -	✗ -	✗ -	✗ -	✗ -	✗ -
☐	Xem lại bài làm																
	Trung bình tổng						0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)	0,00 (1)

Hình 22: Giao diện thống kê điểm bài kiểm tra của các thí sinh

Bước 2: Admin hoặc giảng viên có thể xem chi tiết bài làm của thí sinh bằng cách nhấn vào điểm số tương ứng, hoặc nhấn vào Review attempt (xem lại bài thi). Trong trường hợp chỉ xem một câu, nhấn vào đếm số của câu đó.

h) Nhập/xuất câu hỏi vào/ra ngân hàng câu hỏi.

❖ Nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi

- Quản trị viên có thể sử dụng chức năng chính của hệ thống để tạo câu hỏi theo cách thủ công, hoặc có thể đưa một danh sách nhiều câu hỏi từ một tập tin vào hệ thống. Hệ thống Moodle hỗ trợ một số định dạng và cung cấp các thao tác để người dùng dễ dàng nhập dữ liệu.

- Quản trị viên phải định dạng các câu hỏi theo đúng chuẩn được hỗ trợ vào tập tin văn bản rồi nhập vào hệ thống qua chức năng import file. Thay vì phải thực hiện nhiều bước khi tạo một câu hỏi.

❖ **Các định dạng của câu hỏi bao gồm:**

- Aiken format: đây là một định dạng đơn giản để nhập các câu hỏi dạng multiple choice từ một tập tin văn bản. Chi tiết hướng dẫn tạo câu hỏi này tại trang tạo câu hỏi này.
- GIFT format: Cho phép câu hỏi dạng Multiple choice, true/false, Short answer, Matching, Select missing words, Numerical và Essay được nhập vào hoặc xuất ra thông qua tập tin văn bản. Chi tiết hướng dẫn tạo câu hỏi ở định dạng này tại trang tạo câu hỏi dạng này.
- Missing word format: Cho phép các câu hỏi dạng Select missing words được nhập thông qua tập tin văn bản.
- Moodle XML format: đây là 1 định dạng đặc biệt của Moodle trong nhập và xuất câu hỏi.
- Blackboard: Các câu hỏi được lưu ở định dạng Blackboard được nhập vào thông qua các file .dat hoặc .zip. Với các file .zip, các hình ảnh cũng được hỗ trợ.
- Embedded answer (Cloze): Định dạng câu hỏi trả lời cho phép nhập một đoạn văn bản với các câu hỏi dạng Multiple choice và Short answer được nhúng trong nó,
- Examview: Cho phép nhập dữ liệu câu hỏi từ tập tin XML Examview 4. Với các phiên bản mới hơn của Examview, định dạng Blackboard có thể được dùng.
- WebCT format: cho phép nhập câu hỏi dạng Multiple choice và Short answer được lưu trong định dạng văn bản của WebCT.

[Phụ lục 11. Hệ thống thi đánh giá năng lực tiếng Việt trên máy tính].

2.3 Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác

Về đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin, Nhà trường có Trung tâm Tin học, được thành lập từ năm 2000, có chức năng chính là giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng tin học phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý của nhà trường, trong đó có việc giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra cấp các loại chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ năng lực tiếng Việt. Một trong những nhiệm vụ cụ thể của

Trung tâm Tin học là quản lý các phòng máy do nhà trường giao để hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên, học viên.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm:

Trung tâm được điều hành bởi Ban Giám đốc (gồm Giám đốc và 1 Phó Giám đốc), có hai Trưởng bộ môn, bộ phận văn phòng, và các giảng viên của Trung tâm. Tổng số cán bộ, viên chức của trung tâm hiện nay là 10 người. Trong đó có: 1 tiến sỹ, 7 thạc sỹ, 1 cử nhân. Ngoài ra, Trung tâm thường xuyên mời các cán bộ, viên chức của Trường có trình độ từ cử nhân tin học trở lên tham gia giảng dạy.

Bên cạnh đội ngũ nhân sự của Trung tâm Tin học thuộc Trường (hiện có tổng cộng 10 người) Nhà trường còn có Tổ Công nghệ Thông tin, Tổ Sửa chữa chuyên hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các thiết bị máy móc tại các phòng học và phòng thi.

[Phụ lục 1: Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt]

3. NHU CẦU HỌC TIẾNG VIỆT VÀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TRONG VÀ NGOÀI TRƯỜNG

3.1. Đối với học viên người nước ngoài theo học tại Trường hằng năm

Từ những ngày đầu mới thành lập khoa VNH đến nay, Nhà trường luôn xem công tác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài là một nhiệm vụ quan trọng. Thực tế cho thấy, hoạt động này đã và đang diễn ra vô cùng sôi nổi và có nhiều khởi sắc. Sự khởi sắc ấy không chỉ nằm ở số lượng học viên tìm đến khoa ngày càng đông mà còn ở các chương trình liên kết với các trường đại học, các tổ chức nước ngoài ngày càng được mở rộng; vị thế và uy tín đào tạo của khoa VNH nói riêng và nhà trường nói chung được nâng cao trên trường quốc tế.

Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tận tâm; với uy tín đào tạo chất lượng, hiệu quả, Trường đã trở thành điểm đến đáng tin cậy của nhiều sinh viên, học viên, du khách có nhu cầu học tiếng Việt và những vấn đề liên quan đến Việt Nam học. Những năm gần đây, số học viên đến đăng ký học tiếng Việt có sự giảm sút đáng kể do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp không chỉ trên thế giới nói chung mà còn ở Việt Nam nói riêng. Số lượt đăng ký trong 2 năm gần nhất là **3.348** lượt (năm 2020), **1.439** lượt (năm 2021).

Học viên theo học tại khoa đến từ **95 quốc gia và vùng lãnh thổ** trên thế giới: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, châu Úc; trong đó đứng đầu là Hàn Quốc, tiếp đó

là Nhật, Mỹ, Pháp,... Nhiều tổ chức, lãnh sự quán cũng chọn Trường làm đơn vị đào tạo tiếng Việt và các vấn đề liên quan đến văn hóa, lịch sử, hiến pháp, pháp luật Việt Nam như: Lãnh sự quán Hoa Kỳ, Lãnh sự quán Hàn Quốc, các tổ chức KOTRA, KOICA (Korea International Cooperation Agency), Đại học Kỹ thuật Nanyang (NTU), Đại học Thành Công (Đài Loan), các tập đoàn SAMSUNG, LG, GHR, công ty Hansoll, Hansae (Hàn Quốc), Đại học Khoa học xã hội Singapore (SUSS)...

Các Khóa học chuyên đề hình thức “Study tour” hàng năm cũng được đều đặn tổ chức đáp ứng nhu cầu của học viên từ nhiều nước như Hoa Kỳ, Nhật, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... bao gồm phần giới thiệu về lịch sử, văn hoá, con người, tiếng Việt và phần fieldwork tại nhiều địa phương ở Nam Bộ.

Ngoài ra, Khoa còn mở các lớp dành riêng cho người nước ngoài có mong muốn nhập quốc tịch Việt Nam (chủ yếu dạy tiếng Việt, luật pháp và văn hoá Việt Nam).

Số lượng học viên học tiếng Việt mỗi năm có sự biến động theo tình hình phát triển kinh tế của thế giới nhưng về cơ bản, con số đó có sự tăng dần và tăng mạnh, đặc biệt là từ năm 2012 đến 2019.

Theo thống kê năm 2021, tổng số lượng học viên nước ngoài học tiếng Việt tại Trường từ khi thành lập khoa VNH đến năm 2021 là **34.116** người với **71.576** lượt đăng ký (Bảng 2&3). Riêng từ 01/01/2022 đến 02/6/2022, Khoa đã tiếp nhận 339 học viên với 500 lượt đăng ký.

<Bảng 2>Số lượng học viên nước ngoài học tiếng Việt tại Khoa VNH (1998-2009)

Năm	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	Tổng cộng
Số lượng	600	647	592	591	822	1111	1009	1097	1059	1683	1876	1629	12716
Số lượt	885	958	879	933	1180	1410	1719	2239	3060	4087	3872	2910	24132

<Bảng 3> Số lượng học viên nước ngoài học tiếng Việt tại Khoa VNH (2010-2021)

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng cộng
Số lượng	1734	1655	1656	1786	1798	1836	2008	2064	2164	2694	1275	730	21400
Số lượt	2064	2959	2870	3460	3633	4190	4718	5113	6426	7224	3348	1439	47444

[Phụ lục 3: Minh chứng về năng lực, kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, ĐGNL tiếng Việt]

Như vậy, theo bảng thống kê, số lượng và số lượt học viên đến học tiếng Việt tại Trường liên tục tăng, nhất là trong 5 năm (2015-2019). Điều này đã cho thấy nhu cầu học và sử dụng tiếng Việt đang được gia tăng trên toàn thế giới.

3.2. Đối với học viên người nước ngoài theo học tại các đơn vị khác

Ở khu vực phía Nam, ngoài Khoa VNH của Trường, còn có nhiều cơ sở đào tạo khác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài như: Pouyuen VN Company Limited, Công ty Bảo hiểm Cathay Life, Trường Quốc tế Nam Sài Gòn, Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Sư Phạm TPHCM, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Công ty TNHH Ngoại ngữ TOPCLASS VN (TPHCM), Công Ty TNHH Pou Sung Việt Nam, Công Ty TNHH Pou Chen Việt Nam (Đồng Nai), Công Ty TNHH POSCO - Việt Nam (Từ khi Trường tổ chức thi cấp chứng chỉ NLTV cho người nước ngoài (năm 1998), với các cấp độ: A, B, C đến khi chuyển sang thi và cấp chứng chỉ NLTV theo Khung năng lực 6 bậc (năm 2017), số học viên có nhu cầu thi và nhận chứng chỉ NLTV do Trường cấp ngày càng tăng. Mỗi năm, Nhà trường tổ chức 06 kỳ thi (2 tháng một kỳ, vào các tháng lẻ: 01, 3, 5, 7, 9 và 11). Ngoài ra, để phục vụ cho nhu cầu của các thí sinh muốn xét tuyển vào học đại học ngành Việt Nam học, mỗi năm Trường tổ chức tăng cường 1-2 kỳ thi vào tháng 4 và tháng 6. Trung bình, mỗi kỳ thi có từ 100 thí sinh đăng ký dự thi. Riêng trong đợt tháng 7,9,11/2019 số lượng thí sinh đăng ký dự thi tăng đột biến. Mỗi kỳ thi có ít nhất là 200 thí sinh, có kỳ thi con số tăng đến 406 thí sinh (kỳ thi tháng 11/2019), do có số lượng thí sinh đăng ký đến từ các công ty nước ngoài.

Từ năm 2015, Trường đã phối hợp với các cơ sở đào tạo tiếng Việt ở nước ngoài tổ chức thi NLTV như: *Đại học Ngoại ngữ Busan* (Hàn Quốc); *Viện Thương mại Quốc*

tế Đài Loan (ITI); Trường Đại học Công nghệ Chihlee (Đài Loan); Viện Giáo dục ngoại ngữ SISA (Hàn Quốc),... Các kỳ thi được tổ chức đồng thời với kỳ thi tổ chức chung với đợt thi tại Trường hoặc tổ chức riêng theo nhu cầu của đối tác.

Ngoài số lượng học viên học tiếng Việt tại Trường đăng ký dự thi còn có khá đông học viên đến từ các cơ sở dạy tiếng Việt khác, cho thấy học viên người nước ngoài có nhu cầu bồi dưỡng tiếng Việt và thi NLTV ngày càng tăng. Tuy nhiên, từ năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên số lượng người nước ngoài đến Việt Nam giảm mạnh. Điều này dẫn đến số lượng học viên tại Khoa bị giảm rất nhiều so với những năm trước, số lượng thí sinh đăng ký thi NLTV cũng giảm theo (Bảng 4)

<Bảng 4> Số lượng thí sinh thi NLTV từ 2019 đến 2022

Năm học	SL thí sinh thi tại Trường ĐH KHXH&NV
7/2019– 6/2020	1267
7/2020-6/2021	590
7/2021-7/2022	356
Tổng cộng	2213

[Phụ lục 3: Minh chứng về năng lực, kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, ĐGNL tiếng Việt]

4. NĂNG LỰC TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA TRƯỜNG ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

4.1. Đội ngũ nhân sự công tác quản lý

Trường có đội ngũ quản lý công tác tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt gồm 10 người có bằng cấp tối thiểu là thạc sĩ, trong đó Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM phụ trách quản lý chung, các nhân sự còn lại là Trưởng/Phó các Khoa/Phòng/Ban liên quan như: Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng, Trưởng phòng Quản trị Thiết bị, Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Kế hoạch tài chính, Giám đốc Trung tâm Tiếng Việt cho người nước ngoài, Khoa Việt Nam học; Phó Trưởng Khoa Việt Nam học, Trưởng bộ môn Việt ngữ học và Phương pháp giảng dạy tiếng Việt (thuộc Khoa Việt Nam học) .

[Phụ lục 1: Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt]

4.2. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy tiếng Việt tại Trường

Đội ngũ giảng viên của Trường có nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy tiếng Việt, tất cả đều có bằng Thạc sĩ trở lên, trong đó đa số giảng viên tốt nghiệp chuyên ngành Ngôn ngữ học. Ngoài ra, một số giảng viên tuy tốt nghiệp các ngành khác như văn học, Phương pháp giảng dạy Ngoại ngữ,... nhưng đều là những giảng viên đã giảng dạy lâu năm ở trường, có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Điểm nổi bật của đội ngũ giảng viên này là có *năng lực - tận tâm - thân thiện và chuyên nghiệp*. Đây là một trong những nguyên nhân Trường thu hút một lượng lớn sinh viên và học viên người nước ngoài đến học tại Trường. Bên cạnh đó, các giáo viên điều nhiệt tình, tâm huyết với nghề và thân thiện với học viên.

Đa số giảng viên tham gia giảng dạy tiếng Việt đều có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Trong đó, có nhiều giảng viên được tu nghiệp ở nước ngoài hoặc được mời giảng dạy tiếng Việt cho các trường đại học, các trung tâm tiếng Việt ở nước ngoài như: Pháp, Nga, Nhật, Hàn Quốc, Lào,...

Hiện nay, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ở Trường khá đông. Tổng số giảng viên tham gia thực hiện chương trình bồi dưỡng tiếng Việt là **16** giảng viên (gồm 08 thạc sĩ và 08 tiến sĩ) có chuyên ngành ngôn ngữ học và văn học. Số lượng giảng viên này phù hợp với số lớp bồi dưỡng và số lượng học viên.

[Phụ lục 1: Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt]

4.3. Đội ngũ giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, chấm thi

Biên soạn ngân hàng đề thi là công tác quan trọng, đòi hỏi giảng viên phải có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Việt, cẩn trọng và có kinh nghiệm biên soạn đề thi. Vì vậy, đội ngũ giảng viên được mời biên soạn đề thi NLTV là những giảng viên biên chế của Trường, đang công tác tại khoa VNH; có chuyên môn chính là Ngôn ngữ học; có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Việt và đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài tối thiểu là 10 năm . Đội ngũ giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, chấm thi gồm có 11 giảng (03 thạc sĩ và 08 tiến sĩ) có chuyên ngành ngôn ngữ học, văn học.

Đối với các kỹ năng thi trên giấy, công tác chấm thi được thực hiện bởi những giảng viên có chuyên môn chính là Ngôn ngữ và Văn học; đã có tối thiểu 5 năm tham

gia giảng dạy và đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài. Giám khảo làm việc theo nhóm 2 người, danh sách từng nhóm sẽ được sắp xếp ngẫu nhiên trong mỗi lần kiểm tra. Theo quy trình, cán bộ chấm thi sẽ chấm độc lập, điểm cuối cùng là điểm thống nhất giữa hai giám khảo.

[*Phụ lục 1: Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt*]

4.4 Đội ngũ Đảm bảo chất lượng

Đội ngũ đảm bảo chất lượng kỳ thi ĐGNL tiếng Việt có chuyên ngành Giáo dục, Đo lường và đánh giá trong giáo dục (thuộc Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng) phối hợp với đơn vị tổ kỳ thi ĐGNL tiếng Việt, kiểm tra các khâu nhân bản đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi và lưu trữ đề thi; phối hợp xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi ĐGNLTV, nhân sự có 03 người gồm: 01 tiến sĩ và 02 thạc sĩ.

[*Phụ lục 1: Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt*]

4.5. Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ kỳ thi

Về đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ kỳ thi, Nhà trường có Trung tâm Tin học được thành lập từ năm 2000, có chức năng chính là giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng tin học phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý của nhà trường, trong đó có việc giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra cấp các loại chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ, NLTV,... Ngoài ra, Nhà trường còn có Tổ Công nghệ Thông tin, Tổ Sửa chữa chuyên hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các thiết bị máy móc tại các phòng học và phòng thi. Hiện tại, đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ kỳ thi NLTV có **08** người với các chuyên ngành như: Công nghệ thông tin, Điện tử - vi tính, Công nghệ kỹ thuật điện. Với đội ngũ kỹ thuật viên như trên Nhà trường hoàn toàn đủ năng lực để tổ chức thi ĐGNL TV

[*Phụ lục 1: Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt*]

4.6. Ngân hàng câu hỏi thi ĐGNL tiếng Việt

Thực hiện Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *Ban hành khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài* ban hành theo Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM, từ tháng 01 năm 2017, Trường đã thay đổi cấp độ đánh giá năng lực tiếng Việt và định dạng đề thi năng lực tiếng Việt

cho người nước ngoài, đồng thời tổ chức biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt. [*Phụ lục 8. Đề thi mẫu*]

Trong quá trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, tất cả các câu hỏi thi đều được phân biện chéo trong nhóm biên soạn và tất cả ngân hàng câu hỏi thi đều được thông qua Hội đồng thẩm định (gồm 5 thành viên, trong đó có hai thành viên là người ngoài Trường, có học vị thạc sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp là Ngôn ngữ học và Văn học). Sau khi nhóm biên soạn chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng thẩm định, Nhà trường sẽ thành lập Hội đồng nghiệm thu (gồm 5 thành viên) để nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi trước khi nhập vào hệ thống phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi.

[*Phụ lục 7. Các Quyết định và văn bản liên quan đến việc thẩm định, nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi*]

Đến nay, Trung tâm tiếng Việt cho người nước ngoài thuộc Khoa Việt Nam học, đã biên soạn được một ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt phục vụ xây dựng đề thi đáp ứng quy định tại Điều 12 Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành theo Thông tư 27/ 27/2021/TT-BGDĐT. Ngân hàng câu hỏi thi có số lượng câu hỏi thi có thể tạo ra tối thiểu 30 đề thi đúng với định dạng đề thi theo quy định, trong đó số lượng các câu hỏi thi trùng nhau giữa các đề thi không quá 10%. Cụ thể:

Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Nghe hiểu: **1.650** câu hỏi, có thể tạo được 30 đề thi Nghe hiểu (mỗi đề 55 câu) mà không trùng lặp.

Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Đọc: **1.200** câu hỏi, có thể tạo được 30 đề thi Đọc hoàn chỉnh mà không trùng lặp.

Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Viết: có **120** đơn vị (mỗi đơn vị là một phần của đề thi), có thể tạo ra 40 đề thi hoàn chỉnh mà không trùng lặp.

Số câu hỏi thi để tạo đề thi kỹ năng Nói: Phần 1 có **60** chủ đề với **186** câu hỏi, phần 2: có **30** tình huống/giải pháp, phần 3 có **121** đề tài, có thể tạo ra hơn 30 đề thi hoàn chỉnh mà không trùng lặp.

Với số lượng bộ câu hỏi thi như trên, phần mềm có thể tạo ra hơn 30 bộ đề thi hoàn chỉnh mà không trùng lặp, đáp ứng yêu cầu của Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngân hàng câu hỏi thi sẽ được biên soạn bổ sung hàng năm. [*Phụ lục 5. Quy trình quản lý ngân hàng câu hỏi thi*].

4.7. Kinh nghiệm tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt

Trường Đại học ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM, là một trong những cơ sở giáo dục có số lượng sinh viên, học viên quốc tế đến học ngành Việt Nam học và tiếng Việt đông nhất Việt Nam. Hoạt động hợp tác quốc tế là một trong những điểm mạnh, nổi bật của Trường. Hiện nay, Trường có quan hệ đối tác với hơn 250 trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới. Quan hệ quốc tế được thể hiện trong nhiều hình thức đa dạng, trong đó có giảng dạy tiếng Việt ngắn hạn, trải nghiệm văn hóa Việt Nam và tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt,... Khoa Việt Nam học trực thuộc Trường là đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo ngành Việt Nam học (bậc đại học và sau đại học), giảng dạy tiếng Việt ngắn hạn và tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài. Tính đến nay, Khoa đã có kinh nghiệm gần 25 năm đào tạo ngành Việt Nam học và giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Từ năm 2019, trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành **Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, trước nhu cầu được bồi dưỡng và thi cấp chứng chỉ NLTV của các đối tác**, Khoa đã phối hợp với các đối tác của Nhà trường tổ chức các kỳ thi đánh giá NLTV tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài như: *Viện Ngoại ngữ SISA* (Hàn Quốc, năm 2019), *Viện Thương mại Quốc tế Taitra* (Đài Loan, 2020), *Đại học Kỹ thuật Chihlee, Đài Loan* (năm 2021). Trong nước, Trường đã ký MOU với *Đại học Lạc Hồng* (tỉnh Đồng Nai) năm 2022, nhưng chưa tổ chức thi.

[Phụ lục 10. Các thỏa thuận hợp tác tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt trong và ngoài nước]

Trên thực tế, từ năm 2019 đến nay, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM đã phối hợp tổ chức thành công nhiều kỳ thi tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài với số lượng thí sinh cụ thể như sau:

<Bảng > Số lượng thí sinh thi NLTV ở nước ngoài từ 2019 đến 2022

Năm học	SL thí sinh thi tại Trường ĐH KHXH&NV	SL thí sinh thi tại các Trường có ký kết hợp tác (nước ngoài)
7/2019– 6/2020	1267	138
7/2020-6/2021	590	183
7/2021-3/2022	356	213
Tổng cộng	2213	534

Để đảm bảo các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định trong **Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài** ban hành theo Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT, trong các bản thỏa thuận về tổ chức thi đánh giá NLTV, nghĩa vụ, quyền hạn của các bên được phân định rõ ràng. Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm hoàn toàn về đề thi, tổ chức thi (lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cử nhân sự trực tiếp đến cơ sở phối hợp để giám sát và làm giám thi, giám khảo kỳ thi); mang bài về trực tiếp chấm thi, công bố kết quả, trả kết quả, cấp chứng chỉ. Đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất, phương tiện tổ chức thi đảm bảo các yêu cầu về ánh sáng, bàn, ghế, bút dạ, màn chiếu; đảm bảo về an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ; có gắn hệ thống camera giám sát

[Phụ lục 2. Minh chứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi DGNL tiếng Việt].

Theo **Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài** ban hành theo Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT: “Đơn vị tổ chức thi có thể phối hợp với các đơn vị tổ chức thi khác hoặc tổ chức có chức năng khảo thí đã có ngân hàng câu hỏi thi, đề thi được xây dựng, quản lý đáp ứng các quy định của Quy chế này để tổ chức thi; bảo đảm phân định rõ nghĩa vụ, quyền hạn của các bên phối hợp, báo cáo Bộ GDĐT (qua Cục Quản lý chất lượng), đồng thời ghi rõ trong Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này” (Điểm d, Khoản 1, Điều 14, Chương 4); xét khả năng, điều kiện về đội ngũ nhân sự cũng như kinh nghiệm tổ chức thi ở nước ngoài của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG – HCM và xét điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt của các cơ sở phối hợp ở nước ngoài; Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM sẽ đảm bảo việc tổ chức thi đánh giá NLTV ở các cơ sở đào tạo nước ngoài (Hàn Quốc và Đài Loan) trong thời gian tới.

Việc phối hợp tổ chức thi đánh giá NLTV với các cơ sở đào tạo nước ngoài vừa đáp ứng nhu cầu được công nhận năng lực tiếng Việt của người học khi họ không thể dự thi ở Việt Nam vừa là kênh giúp quảng bá ngôn ngữ, hình ảnh Việt Nam ra thế giới; nâng vị thế của Việt Nam lên một tầm cao mới trên trường quốc tế và trong khu vực; tăng cường sự hợp tác, giao lưu; đẩy mạnh tinh thần hữu nghị của Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Hiện nay, công tác tổ chức thi tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM do Trung tâm tiếng Việt cho người nước ngoài thuộc Khoa Việt Nam học phối hợp với

phòng Khảo thí và Đảm Bảo chất lượng của Trường đảm nhiệm. Đây là đơn vị gồm nhiều nhân sự có chuyên môn về kiểm định giáo dục và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về tổ chức thi cử.

5. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

5.1. Đối tượng dự thi và đăng ký dự thi

a) Đối tượng dự thi

- Các cá nhân có nhu cầu được đánh giá năng lực tiếng Việt và cấp chứng chỉ tiếng Việt.

- Có hồ sơ đăng ký dự thi hợp lệ; đóng đầy đủ lệ phí thi theo quy định.

b) Đăng ký dự thi

* Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- 03 ảnh cỡ 4cm × 6cm, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh.

- Bản sao một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực sau: hộ chiếu, thẻ tạm trú tại Việt Nam.

- Phiếu đăng ký dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt (gồm thông tin về họ và tên, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, số điện thoại, email, địa chỉ liên lạc, bậc năng lực tiếng Việt mong muốn đạt được).

* Cách thức đăng ký dự thi: Thí sinh thực hiện theo một trong các cách sau:

- Cá nhân trực tiếp đến đăng ký thi với đơn vị tổ chức thi hoặc đăng ký thi trực tuyến qua trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi.

- Cá nhân thông qua tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục nơi đang công tác, học tập đăng ký thi với đơn vị tổ chức thi.

* Trách nhiệm của đơn vị tổ chức thi:

- Công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi các thông tin về kỳ thi như định dạng đề thi, đề thi minh họa, hình thức thi, thời gian, địa điểm thi.

- Tổ chức xét duyệt hồ sơ, lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi của kỳ thi và thông báo cụ thể tới thí sinh lịch thi, địa điểm thi đối với từng kỹ năng ít nhất 06 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi.

- Hướng dẫn thí sinh về những nội dung cần thiết trước khi thi.

c) Trách nhiệm của thí sinh

- Có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, giờ quy định để được hướng dẫn và tham dự kỳ thi. Thí sinh đến muộn sau 15 phút kể từ khi phát đề của mỗi kỹ năng sẽ không được dự thi.

- Xuất trình phiếu dự thi và giấy tờ tùy thân còn hiệu lực trước khi vào phòng thi.

- Ngồi đúng chỗ theo số báo danh quy định trong phòng thi; ký tên vào danh sách thí sinh dự thi từng buổi thi theo từng kỹ năng.

- Chỉ được mang xuống chỗ ngồi thi giấy tờ tùy thân, dụng cụ học tập phục vụ cho việc làm bài; các tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác phải để trên bục.

- Trong thời gian làm bài thi không được trao đổi, bàn bạc, có hành vi gian lận; phải giữ trật tự; khi muốn có ý kiến hoặc muốn ra ngoài phòng thi phải giơ tay và chỉ được phát biểu ý kiến hoặc ra ngoài phòng thi khi cán bộ coi thi cho phép; khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuân theo hướng dẫn của cán bộ coi thi.

- Sau 2/3 thời gian làm bài của mỗi kỹ năng, thí sinh có thể nộp bài sớm so với quy định cùng với đề thi và chỉ được rời phòng thi khi được cán bộ coi thi cho phép.

- Đối với từng kỹ năng:

a) Thi trên máy tính:

▪ Thí sinh phải nghe và làm theo hướng dẫn của cán bộ coi thi, thực hiện đúng các thao tác bắt đầu và nộp bài.

▪ Thí sinh phải kiểm tra tai nghe trước khi bắt đầu làm bài kỹ năng Nghe hiểu. Nếu tai nghe gặp trục trặc phải báo ngay cho cán bộ coi thi để xử lý, không được tự ý sao lưu bài thi.

b) Thi trên giấy:

▪ Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ, thiếu chữ phải báo ngay cho cán bộ coi thi.

▪ Phần thi trắc nghiệm tô bằng bút chì, phần tự luận viết bằng bút bi và chỉ được sử dụng một màu mực; không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng trong bài thi; phần viết hỏng phải gạch bỏ, không được tẩy, xóa bằng bất kỳ cách nào; phần tô hỏng (bằng bút chì) trên phiếu trả lời trắc nghiệm phải được tẩy sạch.

c) Phỏng vấn trực tiếp:

- Mỗi lượt thi chỉ có một thí sinh được vào phòng thi.
- Những thí sinh khác chờ đến lượt ở phòng chờ.
- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, tất cả thí sinh phải ngừng làm bài ngay để nộp bài thi; đề thi. Thí sinh chỉ được rời phòng thi khi cán bộ coi thi cho phép.

5.2. Quy trình tổ chức thi

Việc ban hành Quy trình Tổ chức kỳ thi đánh giá NLTV nhằm phục vụ cho nhu cầu cần thiết của các thí sinh muốn có được chứng chỉ tiếng Việt. Quy trình này áp dụng cho công tác Tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài tại Trường đại học KHXH&NV, ĐHQG - HCM. Trung tâm Tiếng Việt cho người nước ngoài, Khoa Việt Nam học, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy trình này.

Quy trình tổ chức thi đánh giá NLTV gồm có 23 bước, được quy định rất chặt chẽ từ thông báo thời gian địa điểm thi đến khâu nhận chứng chỉ NLTV

[Phụ lục 6. Quy trình tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài].

5.2.1. Công tác chuẩn bị cho từng kỹ năng

a) Thi trên giấy:

- Tại cửa ra vào phòng thi niêm yết nội quy phòng thi, danh sách thí sinh dự thi.
- Sắp xếp chỗ ngồi cho các thí sinh trong phòng thi đảm bảo khoảng cách theo hàng ngang giữa hai thí sinh ít nhất là 1,2 mét.

b) Thi trên máy tính:

- Tại cửa ra vào phòng thi niêm yết nội quy phòng thi, danh sách thí sinh dự thi gồm cả số thứ tự ngồi trong phòng máy.
- Trong phòng thi bố trí máy chiếu và màn chiếu để hướng dẫn thao tác làm bài, nộp bài cho thí sinh.
- Mỗi phòng thi riêng lẻ bố trí ít nhất 01 bộ thiết bị phát thanh dự phòng (như máy nghe đĩa CD và loa) để sử dụng; đảm bảo chất lượng âm thanh đến tất cả các phòng thi hoặc đến từng thí sinh.

c) Phòng vấn trực tiếp:

- Tại cửa ra vào phòng thi niêm yết nội quy phòng thi, danh sách thí sinh dự thi.

- Chuẩn bị máy máy ghi âm cho mỗi phòng thi; đảm bảo chất lượng ghi âm và có đủ dung lượng lưu trữ.

5.2.2. Quy trình coi thi

a) Trước ngày thi ít nhất 01 ngày, Hội đồng thi thực hiện các công việc:

- Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi: dữ liệu máy tính, đường truyền kết nối mạng, cơ sở vật chất và các thiết bị, phương tiện phục vụ buổi thi;

- Niêm yết danh sách thí sinh dự thi, nội quy phòng thi; niêm phong phòng thi.

b) Trước giờ thi:

- Trưởng Ban Coi thi hoặc người được Trưởng Ban Coi thi ủy quyền giao đề thi, giấy thi, giấy làm bài, giấy nháp, máy ghi âm (đối với kỹ năng Vấn đáp) và các vật dụng hỗ trợ coi thi/thi cho các cán bộ coi thi.

- Cán bộ coi thi kiểm tra phòng thi và gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra phiếu dự thi và giấy tờ tùy thân của thí sinh; yêu cầu thí sinh để tất cả túi xách, vật dụng cá nhân lên bục.

- Cán bộ coi thi hướng dẫn thí sinh ngồi đúng vị trí theo bố trí của Hội đồng thi sau đó phổ biến nội quy phòng thi cho thí sinh.

- Đối với từng kỹ năng:

** Thi trên giấy:*

- Cán bộ coi thi ký và ghi tên vào giấy làm bài thi; sau đó phát cho thí sinh, hướng dẫn thí sinh điền đầy đủ thông tin cá nhân.

- Cán bộ coi thi nhắc nhở thí sinh về quy định sử dụng bút để làm bài.

- Đến giờ thi quy định, cán bộ coi thi phát đề thi cho từng thí sinh.

** Thi trên máy tính:*

- Cán bộ coi thi sử dụng máy chiếu để hướng dẫn thí sinh thực hiện thao tác làm bài và nộp bài một cách rõ ràng, cẩn kẽ, đảm bảo tất cả các thí sinh đều hiểu.

- Đến giờ thi quy định, cán bộ coi thi cho thí sinh tiến hành thao tác bắt đầu làm bài.

** Phỏng vấn trực tiếp:*

- Cán bộ chấm thi nói kiểm tra máy ghi âm và đảm bảo thực hiện đúng thao tác ghi âm và lưu trữ.

- Cán bộ chấm thi nói hướng dẫn thí sinh vào phòng thi theo lượt, mỗi lượt chỉ phỏng vấn 01 thí sinh.

- Đến giờ thi quy định, cán bộ chấm thi nói gọi thí sinh vào phòng thi, lần lượt theo thứ tự số báo danh cho đến hết danh sách.

c) Trong thời gian làm bài thi:

- Cán bộ coi thi giám sát chặt chẽ phòng thi; không cho thí sinh trao đổi; nghiêm cấm các hành vi gian lận trong phòng thi.

- Cán bộ coi thi không được đọc đề thi, không tự ý trao đổi với thí sinh về nội dung đề thi, không cho thí sinh sao chép câu hỏi thi, đề thi dưới bất kỳ hình thức nào.

- Trường hợp cần phải cho thí sinh ra ngoài phòng thi, cán bộ coi thi chỉ cho từng thí sinh ra ngoài và báo cho cán bộ giám sát ngoài phòng thi.

- Trường hợp có thí sinh vi phạm Quy chế thi, cán bộ coi thi lập biên bản và báo cáo Trường Ban Coi thi để có biện pháp xử lý thích hợp, kịp thời.

- Cán bộ giám sát ngoài phòng thi có trách nhiệm giám sát thí sinh, giám sát cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi nói, kỹ thuật viên trong phòng thi tại khu vực được Trường Ban Coi thi phân công; đồng thời giám sát thí sinh ra ngoài phòng thi (nếu có).

- Quy định riêng đối với từng kỹ năng:

** Thi trên giấy:*

- Trong phòng thi phải luôn có 02 cán bộ coi thi. Trường hợp nếu có 01 cán bộ cần đi ra ngoài thì phải nhờ giám thị hành lang coi thi hộ.

** Thi trên máy tính:*

- Cán bộ coi thi không được tự ý sao lưu hoặc cho thí sinh làm lại bài thi. Trường hợp có sự cố xảy ra, cán bộ coi thi phải báo ngay cho Trường Ban Coi thi và kỹ thuật viên để xử lý.

** Phỏng vấn trực tiếp:*

- Trong phòng thi phải luôn có 02 cán bộ chấm thi nói và cả 02 cán bộ thay phiên đặt câu hỏi cho thí sinh và có cán bộ giám sát bên ngoài phòng thi.

- Cán bộ chấm thi nói phải ghi âm phần phỏng vấn của tất cả thí sinh; cân đối thời gian của từng thí sinh để không ảnh hưởng đến khung thời gian chung của buổi thi.

- Thí sinh chờ đến lượt thi được sắp xếp ngồi tại phòng chờ.

d) Hết giờ làm bài thi:

** Thi trên giấy:*

- Cán bộ coi thi yêu cầu tất cả thí sinh dừng làm bài ngay khi có hiệu lệnh, lần lượt thu bài thi, đề thi của từng thí sinh.

- Cán bộ coi thi kiểm tra số tờ giấy làm bài của mỗi thí sinh và yêu cầu thí sinh ký xác nhận, chỉ cho thí sinh rời khỏi phòng thi sau khi đã kiểm tra đủ số bài thi và đề thi.

** Thi trên máy tính:*

- Nếu thí sinh hoàn thành bài thi sớm hơn 60 phút, cán bộ coi thi phải kiểm tra và hướng dẫn thí sinh sao lưu bài thi.

- Cán bộ coi thi phải nhắc nhở thí sinh về việc hết 60 phút của mỗi kỹ năng, máy tính sẽ tự động ngắt hệ thống và sao lưu bài thi.

- Cán bộ coi thi yêu cầu thí sinh ký xác nhận có tham dự kỳ thi trước khi rời phòng thi.

** Phỏng vấn trực tiếp:*

- Cán bộ chấm thi nói yêu cầu thí sinh ký xác nhận tham dự kỳ thi ngay sau khi hoàn thành phần phỏng vấn (kể cả trường hợp thí sinh không nói gì); không được công bố điểm thi cho thí sinh.

- Điểm thi nói của thí sinh được ghi vào biên bản chấm thi nói và có đầy đủ chữ ký, họ tên của các giám khảo.

e) Niêm phong, bàn giao bài thi, đề thi, kết quả chấm thi nói

- Cán bộ coi thi nộp bài thi của thí sinh, đề thi và kết quả chấm thi nói cho Trưởng Ban Coi thi hoặc người được Trưởng Ban Coi thi ủy quyền để niêm phong, khi nộp phải ký xác nhận số lượng bài làm, đề thi và số thí sinh tham dự thi nói.

- Ngay sau buổi thi, Ban Coi thi có nhiệm vụ bàn giao toàn bộ hồ sơ thi, bài thi, đề thi, kết quả chấm thi nói và file ghi âm đã được niêm phong cho Ban Thư ký.

- Ban Thư ký báo cáo tình hình giao nhận hồ sơ thi, bài thi, đề thi và kết quả chấm thi nói cho Hội đồng thi.

- Dữ liệu từ các camera giám sát diễn biến tại các phòng thi được lưu lại toàn bộ, niêm phong và chuyển cho Ban Thư ký.

5.3. Chấm thi và phúc khảo

5.3.1. Chấm thi

a) Yêu cầu chung:

- Việc chấm thi do Hội đồng thi thực hiện tại một khu vực an toàn, biệt lập; có cán bộ thanh tra giám sát, có camera giám sát toàn bộ quá trình chấm thi.

- Trước khi chấm thi viết, Trưởng Ban Chấm thi tổ chức cuộc họp tập trung toàn bộ cán bộ chấm thi để thảo luận, nắm vững hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm và chấm chung ít nhất 10 bài thi để rút kinh nghiệm, thống nhất cách vận dụng hướng dẫn chấm.

- Các thành viên Ban Chấm thi tuân thủ sự phân công của Trưởng Ban Chấm thi, bảo đảm chấm theo đúng hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm của kỳ thi. Mỗi bài thi viết, thi nói phải được hai cán bộ chấm thi chấm độc lập. Quy trình chấm 2 vòng độc lập áp dụng như quy định tại Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành.

b) Xử lý kết quả chấm và làm biên bản chấm thi:

- Điểm của từng bài thi được làm tròn đến 0,5 điểm theo thang điểm 10 (từ 0,25 đến dưới 0,75 làm tròn thành 0,5; từ 0,75 đến dưới 1,25 làm tròn thành 1,0);

- Trường hợp chênh nhau dưới 1,0 điểm thì hai giám khảo thống nhất lấy điểm trung bình cộng của 02 giám khảo làm điểm bài thi;

- Trường hợp điểm của hai giám khảo chênh nhau 1,0 điểm trở lên thì hai giám khảo phải chấm lại, nếu chấm lại vẫn không thống nhất thì báo cáo Trưởng Ban Chấm thi xem xét, quyết định;

- Bảng ghi điểm theo số phách nộp cho Ban Thư ký phải có chữ ký của hai cán bộ chấm thi và Trưởng Ban Chấm thi. Ban Thư ký thực hiện ghép phách, lên điểm theo quy định.

- Ban Thư ký có nhiệm vụ đảm bảo chính xác, bảo mật kết quả chấm thi.

c) Đối với từng kỹ năng:

* *Thi trên giấy:*

- Các bài thi viết do cán bộ chấm thi thực hiện;

- Toàn bộ quá trình chấm thi phải được giám sát trực tiếp và liên tục. Các cán bộ tham gia chấm thi không được mang theo bút chì, tẩy vào phòng chấm thi và không được sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của thí sinh với bất kỳ lý do gì.

- Mọi hiện tượng bất thường đều phải báo cáo ngay cho bộ phận giám sát và Tổ trưởng để cùng xác nhận và ghi vào biên bản.

* *Thi trên máy tính:*

- Các cán bộ và kỹ thuật viên được tham gia chấm thi trên máy vi tính với các phần mềm chuyên dụng; các kỹ năng thi làm bài theo hình thức trắc nghiệm và sẽ được

chấm tự động bởi chương trình phần mềm dưới sự chỉ đạo và giám sát của Chủ tịch Hội đồng thi.

** Phỏng vấn trực tiếp:*

- Mỗi cán bộ chấm thi ghi riêng điểm dự kiến cho từng thí sinh ngay sau khi thí sinh kết thúc phần thi nói. Khi thí sinh cuối cùng đã thi xong, các cán bộ chấm thi thảo luận và thống nhất điểm thi nói của từng thí sinh.

- Điểm thi nói của thí sinh phải được ghi vào phiếu điểm chấm thi nói và có đầy đủ chữ ký, họ tên của các cán bộ chấm thi.

d) Phân tích kết quả thi

- Sau khi có điểm thi của cả 4 kỹ năng thi, Ban Thư ký tổng hợp và phân tích kết quả thi; kiến nghị về sự bất thường trong kết quả làm bài của thí sinh (nếu có), đề xuất Chủ tịch Hội đồng thi xử lý, tổ chức chấm thêm một vòng độc lập (nếu cần).

5.3.2. Phúc khảo

a) Ban Phúc khảo do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập, gồm Trưởng ban, Thư ký và cán bộ chấm thi. Những người đã tham gia chấm thi không được tham gia Ban Phúc khảo của cùng kỳ thi.

b) Quy trình phúc khảo

- Thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi tới đơn vị tổ chức thi trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả thi.

- Ban Thư ký lập danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo, trong đó ghi rõ điểm bài thi của từng kỹ năng đề nghị phúc khảo, sau đó chuyển đến Ban Phúc khảo.

- Bài thi theo từng kỹ năng có điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu (đã công bố) từ 0,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) thì được điều chỉnh điểm; trong trường hợp điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu từ 1,0 điểm trở lên thì phải tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các cán bộ chấm thi đợt đầu và cán bộ chấm phúc khảo (có ghi biên bản). Nếu thấy có biểu hiện tiêu cực thì xử lý theo quy định.

- Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

5.4. Duyệt kết quả thi, quản lý cấp phát chứng chỉ, báo cáo và lưu trữ hồ sơ

5.4.1. Duyệt kết quả thi

- Sau khi có kết quả phúc khảo trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng thi tổng hợp kết quả thi, xếp bậc năng lực ngoại ngữ đạt được của thí sinh theo quy định về

định dạng đề thi do Bộ GDĐT ban hành, trình Chủ tịch Hội đồng thi (Hiệu trưởng Trường) để phê duyệt kết quả thi.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, trình Chủ tịch Hội đồng thi (Hiệu trưởng Trường) phê duyệt kết quả thi.

- Ngay sau khi kết quả thi được phê duyệt, đơn vị tổ chức thi cho công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi, có hệ thống tra cứu trực tuyến để xác minh kết quả thi, đảm bảo quyền bí mật thông tin cá nhân của thí sinh.

5.4.2. Quản lý cấp phát chứng chỉ

- Chủ tịch Hội đồng thi (Hiệu trưởng) cấp chứng chỉ cho thí sinh đủ điều kiện, trong đó có ghi rõ bậc năng lực tiếng Việt của thí sinh đạt được qua kỳ thi.

- Việc quản lý, cấp phát và thu hồi chứng chỉ thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

[Phụ lục 9. Mẫu chứng chỉ NLTV và sổ gốc cấp chứng chỉ]

5.4.3. Lưu trữ hồ sơ

- Đơn vị tổ chức thi lưu trữ vĩnh viễn: Danh sách thí sinh dự thi, bảng điểm chi tiết, danh sách thí sinh được cấp chứng chỉ.

- Đơn vị tổ chức thi lưu trữ ít nhất 02 năm: Bài thi, các biên bản xử lý trong khi thi.

5.5. Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV trong năm 2022

Để chủ động trong việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM đã xây dựng kế hoạch dự kiến về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài năm 2022 và các năm tiếp theo.

Hiện nay, mỗi năm Nhà trường tổ chức trung bình khoảng 6 kỳ thi NLTV (2 tháng tổ chức một kỳ). Để các kỳ thi diễn ra thuận lợi và tạo điều kiện cho thí sinh chủ động trong việc sắp xếp thời gian tham dự, Nhà trường sẽ thông báo lịch thi trong cả năm học.

<Bảng 6> Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV năm 2022

Stt	Ngày thi	Hạn chót đăng ký	Số lượng thí sinh dự thi dự kiến		Tổng	Điểm thi ngoài nước dự kiến
			Trong nước	Ngoài nước		
1	22/01/2022	07/1/2022	50			
2	26/3/2022	11/03/2022	50			

3	23/4/2022	08/4/2022	50			
4	28/5/2022	13/5/2022	90			
5	23/7/2022	08/7/2022	60			
6	24/9/2022	09/9/2022	60			
7	26/11/2022	11/11/2022	60	60		Đài Loan
Tổng			420	60	480	

5.6. Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV từ năm 2023 đến 2025

<Bảng 7> Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV năm 2023

Stt	Ngày thi	Hạn chót đăng ký	Số lượng thí sinh dự thi dự kiến		Tổng	Điểm thi ngoài nước dự kiến
			Trong nước	Ngoài nước		
1	25/3/2023	10/3/2023	100	0		
2	27/5/2023	12/5/2023	150	70 20		Đài Loan Hàn Quốc
3	22/7/2023	07/7/2023	100	0		
4	23/9/2023	07/9/2023	100	0		
5	25/11/2023	10/11/2023	100	50		Đài Loan
Tổng			650	140	790	

<Bảng 8> Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV năm 2024

Stt	Ngày thi	Hạn chót đăng ký	Số lượng thí sinh dự thi dự kiến		Tổng	Điểm thi ngoài nước dự kiến
			Trong nước	Ngoài nước		
1	20/01/2024	05/01/2024	150	0		
2	23/3/2024	08/3/2024	200	30		Đài Loan Hàn Quốc
3	18/5/2024	03/5/2024	200	90		Đài Loan Hàn Quốc
4	20/7/2024	05/7/2024	150	0		
5	21/9/2024	06/9/2024	200	0		
6	23/11/2024	08/11/2024	150	50		Đài Loan
Tổng			1050	170	1220	

<Bảng 9> Kế hoạch tổ chức các kỳ thi NLTV năm 2025

Stt	Ngày thi	Hạn chót đăng ký	Số lượng thí sinh dự thi dự kiến		Tổng	Điểm thi ngoài nước dự kiến	Ghi chú
			Trong nước	Ngoài nước			
1	18/01/2025	03/01/2025	150	0			
2	22/3/2025	07/3/2025	250	70		Đài Loan Hàn Quốc	
3	24/5/2025	09/5/2024	300	100		Đài Loan Hàn Quốc	
4	19/7/2025	04/7/2025	170	0			
5	20/9/2025	05/9/2025	150	0			
6	22/11/2025	07/11/2025	150	50		Đài Loan	
Tổng			1170	220	1390		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Ngô Thị Phương Lan

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Minh chứng về đội ngũ nhân sự tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt

Phụ lục 2. Minh chứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt

Phụ lục 3. Minh chứng về năng lực, kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, ĐGNL tiếng Việt

Phụ lục 4. Quy trình biên soạn ngân hàng câu hỏi thi.

Phụ lục 5. Quy trình quản lý ngân hàng câu hỏi thi

Phụ lục 6. Quy trình tổ chức thi và các biểu mẫu liên quan

Phụ lục 7. Các Quyết định và văn bản liên quan đến việc thẩm định, nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi

Phụ lục 8. Đề thi mẫu

Phụ lục 9. Mẫu chứng chỉ NLTV và sổ gốc cấp chứng chỉ

Phụ lục 10. Các thỏa thuận hợp tác tổ chức thi ĐGNL tiếng Việt trong và ngoài nước

Phụ lục 11. Hệ thống thi ĐGNL tiếng Việt trên máy tính